

TỰ DO NGÔN LUẬN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Tổng biên tập

**Linh mục
CHÂN TÍN**

“Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại tin tức và ý kiến, không phân biệt ranh giới, bằng truyền miệng, bản viết hoặc bản in, bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào khác theo sự lựa chọn của mình”

(Điều 19,2 Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, Liên Hiệp Quốc biểu quyết năm 1966, Việt Nam xin tham gia năm 1982).



Đòi lời cùng bạn đọc

Bạn thân mến,

Tờ báo Bạn đang cầm trên tay quá khiêm tốn về hình thức, vì phương tiện vật chất và kỹ thuật của chúng tôi rất nghèo nàn. Nhưng hoài bão của nó lớn lao: góp phần tháo gỡ guồng máy độc tài và khai thông con đường tự do dân chủ cho Đất nước.

Bạn và chúng tôi hẳn đều ý thức rằng tự do dân chủ mà mọi người Việt đều khao khát, và do nhân phẩm mà chúng ta được quyền, trước hết là **tự do thông tin ngôn luận, bằng mọi phương tiện** (nói, viết, hình ảnh...), **dưới mọi hình thức** (truyền thông đại chúng, sáng tác văn học nghệ thuật, công trình học thuật nghiên cứu...).

Tự do nói, viết, truyền đi những điều mình thấy, biết; tự do bày tỏ một cách công khai những điều mình tin tưởng, như niềm tin tôn giáo, khuynh hướng chính trị... và tự do tiếp nhận những nguồn tin từ mọi phía. Đó là điều mà Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị được Liên Hiệp Quốc biểu quyết năm 1966, Việt Nam xin tham gia năm 1982, đã xác nhận: **“Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm tự do tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến mọi loại tin tức và ý kiến, không phân biệt ranh giới, bằng truyền miệng, bản viết hoặc bản in, bằng hình thức nghệ thuật, hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng nào khác theo sự lựa chọn của mình”** (điều 19,2). Và Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, cũng phần nào lặp lại: **“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin...”** (điều 69). Nhưng trong thực tế, tại Việt Nam chúng ta, dưới chế độ cộng sản độc tài toàn trị, từ hơn nửa thế kỷ qua, Nhân dân chúng ta chưa bao giờ có quyền đó, **chưa bao giờ ra được một tờ báo in, báo nói hay báo hình tư nhân, độc lập**. Mọi tin tức, mọi quan điểm, mọi nhận định, mọi phương tiện truyền thông, mọi khuynh hướng văn học nghệ thuật, mọi công trình học thuật nghiên cứu... đều nằm dưới sự kiểm soát và cho phép của đảng Cộng sản Việt Nam và đều nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ chế độ Cộng sản. Sự kiểm soát này được pháp chế hóa qua Luật Báo chí năm 1989 (bổ sung năm 1999) và hơn 20 văn bản pháp quy khác từ đó đến nay. **Chủ trương độc đoán, khắt khe, chuyên quyền, tùy tiện về thông tin ngôn luận này** trước hết đã xúc phạm nhân phẩm và nhân quyền của mỗi người chúng ta, chà đạp lên chính Hiến pháp quốc gia và Công ước quốc tế.

(xem tiếp trang 2)

ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC

(tiếp theo trang 1)

Thứ đến, nó gây nên bao thảm trạng lẫn thống khổ cho Dân tộc và ngày càng đưa Đất nước đến chỗ bế tắc.

TỰ DO NGÔN LUẬN ra đời, trước hết là để **khẳng định và đồng thời thực hiện** quyền tự do căn bản đó. Chúng tôi mạnh dạn vượt qua những cấm cản vô lý vô luật của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam để cho nó ra mắt mà không xin phép. Thứ đến, tuy tài hèn sức mọn, chúng tôi cũng nhắm mục đích **cung cấp cho đồng bào những tin tức chân thực và những nhận định đúng đắn nhất có thể về hiện trạng Đất nước** đủ mọi mặt, trong ước vọng và xác tín rằng **"Sự Thật sẽ giải thoát chúng ta"**, giải thoát chúng ta khỏi đám mây đen của mù quáng vô tri, khỏi bức tường ngăn chặn sự thật và bưng bít thông tin của ý thức hệ độc tôn Mác xít, khỏi ngục tù giam nhốt tim óc của chế độ độc tài Cộng sản, khỏi gông cùm sợ hãi của một bộ máy cầm quyền **chỉ biết cưỡng bức trí lòng và hăm dọa cuộc sống nhân dân để thống trị**.

Bán nguyệt san **TỰ DO NGÔN LUẬN** xin chân thành đón nhận mọi hợp tác, hỗ trợ cùng chung mục tiêu và đường lối, không nhận đăng tải các bài chủ trương dùng bạo lực để giải quyết vấn đề dân chủ cho Việt Nam hoặc bút chiến vô bổ hay phê phán khiếm nhã.

TỰ DO NGÔN LUẬN mong được sự ủng hộ của tất cả những ai tha thiết với tiền đồ Đất nước, đặc biệt với những Đồng bào trong và ngoài nước muốn thực hiện một bước đột phá trên con đường tự do dân chủ đầy chông gai và hiện đang bị chế độ độc tài tìm mọi cách cản trở.

Xin hết lòng cảm ơn.

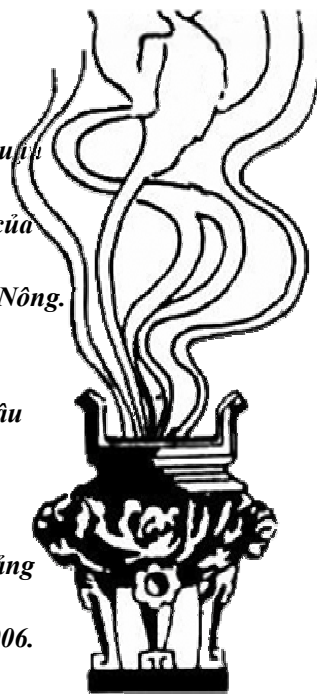
T.M. Ban Biên tập & Cộng tác viên trong và ngoài Nước

Tổng biên tập

Lm Têphanô CHÂN TÍN

TRONG SỐ NÀY:

- Trang 01** ➤ **Đôi lời cùng bạn đọc**
- Trang 03** ➤ **Lời kêu gọi bầu cử Quốc Hội đa đảng và tẩy chay bầu cử Quốc Hội độc đảng năm 2007.**
- Trang 04** ➤ **Lời kêu gọi cho Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận của 4 Linh Mục Công Giáo từ Việt Nam.**
- Trang 07** ➤ **Lời kêu gọi cho Quyền Công Nhân tại Việt Nam của những nhà đấu tranh trong nước.**
- Trang 10** ➤ **HT Thích Quảng Độ kêu gọi cứu nguy giới Công Nông.**
- Trang 13** ➤ **Phật Giáo Hoà Hảo kêu gọi triệt để ủng hộ giới Công Nhân và Nhân Dân Lao Động Việt Nam.**
- Trang 14** ➤ **Nghị Quyết 1481 của Nghị Viện Hội Đồng Âu Châu lên án chủ nghĩa và các chế độ Cộng Sản.**
- Trang 15** ➤ **Yêu sách 8 điểm của Công Nhân Việt Nam đòi quyền lợi cho người lao động.**
- Trang 17** ➤ **Lời Kêu gọi cho Quyền Thành lập và Hoạt động đảng phái tại Việt Nam.**
- Trang 19** ➤ **Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam năm 2006.**
- Trang 23** ➤ **Đọc lại quan điểm của Đức Gioan-Phaolô 2 về Tự do Tôn giáo (Trần Phong Vũ)**
- Trang 23** ➤ **Tình hình Tự do Tôn giáo tại Việt Nam hiện thời (Nguyễn Chính Kết)**



LỜI KÊU GỌI

bầu cử Quốc Hội Đa Đảng

VÀ TẮY CHAY

bầu cử Quốc Hội Độc Đảng năm 2007

Kính thưa toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước,

Năm 2006 đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) sẽ họp đại hội X, năm 2007 ĐCSVN và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) sẽ tổ chức bầu cử Quốc hội.

Chúng tôi, một số người đấu tranh cho Dân chủ tại Việt Nam, xét rằng:

1. Bầu cử và ứng cử Quốc hội là nghĩa vụ và quyền lợi hết sức quan trọng của mọi Công dân, vì nhằm chọn ra những người thay mặt cho mình tại “cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, **cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất**... cơ quan duy nhất có quyền lực lập hiến và lập pháp... thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước” (Điều 83, Hiến pháp năm 1992 của Nước CHXHCNVN). Thế nhưng điều 4 Hiến pháp ấy lại xác định: “ĐCSVN, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả Dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là **lực lượng lãnh đạo Nhà nước và Xã hội**”. Rõ ràng hai điều 4 và 83 này **mâu thuẫn nhau trong cùng một Hiến pháp**.

2. Trong thực tế, từ năm 1945 đến năm 2002, 11 lần bầu cử Quốc hội do ĐCSVN tổ chức đều áp dụng nguyên tắc “đảng cử dân bầu”, nghĩa là những ứng viên được đưa

ra cho Dân bầu đều là đảng viên hoặc đã được đảng chọn. Vì vậy, khi đắc cử, họ không phải là những Đại biểu của Dân (Dân biểu) mà là **đại diện của đảng** (đảng biểu), chỉ làm **kẻ thừa hành của đảng** (thường rất đáng hổ thẹn) thay vì làm Đại diện vinh quang của Dân. Do đó, Quốc hội Việt Nam **đã luôn là công cụ của ĐCSVN, không phải là Tổ chức của Quyền Lập pháp độc lập và là “Cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất”**.

3. Cũng trong thực tế, 60 năm qua, dưới chế độ Cộng sản, việc đi bầu **đã luôn là điều bó buộc gượng ép** đối với mọi người Dân Việt, qua các hình thức **đe dọa, cưỡng chế, buộc các thân nhân bỏ phiếu thay, đặc biệt là các thủ đoạn trừng phạt rất độc đoán vô lý** đối với những ai khước từ bỏ phiếu vì lương tri và lương tâm thấy rằng nghĩa vụ rất cao cả và quyền lợi rất cơ bản đó đã bị ĐCSVN **làm biến chất và lạm dụng để duy trì và củng cố ách độc tài của đảng**.

4. Điều 4 của Hiến pháp và những thực tế nêu trên đã làm **vô nghĩa và vô hiệu** điều 6 và điều 7 Hiến pháp: “Nhân dân sử dụng quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và Hội đồng Nhân dân là những cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân, do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân Việc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân tiến hành theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín”.

5. Thực trạng bầu cử Quốc hội tại Việt Nam cho tới nay **đã không đem đến một nền Pháp chế công minh, một nền Dân chủ đúng nghĩa, một nền Tự do đích thực cho Tổ quốc, đã không tạo ra những Đại biểu chỉ một lòng thực thi ý muốn của Dân, chỉ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Dân và chỉ dựa vào sức mạnh, niềm kính trọng, lòng tin yêu của Dân để hành xử, để tạo ra Pháp luật**. Bởi thế Việt Nam vẫn đầy dẫy dối trá, tệ nạn, bất công, cường quyền, suy đồi, tụt hậu, mất hết các Quyền tự do rất cơ bản như Tự do Tôn giáo, Tự do Ngôn luận, Tự do Báo chí, Tự do Ứng cử và Bầu cử... không thể vươn tới tầm cao phát triển nhân sinh nhân quyền như mọi Quốc gia Dân chủ Văn minh.

Vì thế

1. Chúng tôi yêu cầu ĐCSVN, vì một nền Dân chủ và Văn minh chân chính của Tổ quốc, hãy cho phép Quốc hội bù nhìn đương quyền xóa bỏ điều 4 của Hiến pháp năm 1992, nguồn gốc mọi quốc nhục và quốc nạn thể thảm hiện thời của Đất nước.

2. Chúng tôi yêu cầu Nhà nước Việt Nam phải tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội năm 2007 theo nguyên tắc Đa đảng, Tự do Ứng cử, Tự do Bầu cử như tại các Nước văn minh, có Quốc tế giám sát công khai minh bạch.

3. Nếu từ đây cho đến ngày sau Đại hội X ĐCSVN 2006, nền Dân chủ Đa đảng không xuất hiện, không có Tự do Bầu

cử, Tự do Ứng cử thực sự, mà vẫn chỉ như 11 lần Bầu cử Quốc hội trước đây, thì chúng tôi kêu gọi toàn thể Đồng bào trong Nước thuộc mọi giới, mọi ngành nghề, mọi chức vụ, mọi bậc sống đang thao thức về Dân chủ và Văn minh cho Tổ quốc,

HÃY TẮY CHAY CUỘC BẦU CỬ ĐỘC ĐẢNG GIẢ HIỆU 2007.

Phẩm giá con người và ý thức công dân không cho phép chúng ta tham gia công việc gian trá và miên cưỡng mãi như thế. Việc tẩy chay bầu cử giả tạo ấy chính là hành vi cơ bản nhất và hữu hiệu nhất giúp chấm dứt ách độc tài toàn trị nặng nề của ĐCSVN lên cả Dân

tộc.

4. Chúng tôi kêu gọi các đảng viên và những người sẽ được ĐCSVN chọn ra ứng cử đại biểu Quốc hội Độc đảng man trá năm 2007 tới đây, hãy vì lương tâm và danh dự mà khước từ việc ứng cử giả tạo đó, việc đắc cử bất công đó, việc trở thành công cụ dễ bảo của ĐCS đó, vốn chỉ giúp kéo dài thêm nỗi khổ nhục suốt 60 năm qua của toàn Dân chứ chẳng mở ra chút tương lai tươi sáng nào.

5. Kính xin toàn thể Đồng bào Hải ngoại, các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế, các Quốc hội và Chính phủ toàn cầu, nhất là Liên Hiệp Quốc hãy

nhật tình làm mọi cách phù hợp và hữu hiệu để Việt Nam có được cuộc Bầu cử Quốc hội Đa đảng, Tự do, Dân chủ theo tiêu chuẩn của thế giới văn minh.

Xin cảm ơn toàn thể đồng bào và tất cả mọi người thiện chí.

*Kêu gọi tại VN,
ngày 17 tháng 10 năm-2005.
Đại diện một số nhà đấu tranh
cho Dân Chủ Việt Nam*

**Lm Têphanô Chân Tín
Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải
Lm Tadêô Nguyễn Văn Lý
Lm Phêrô Phan Văn Lợi**

LỜI KÊU GỌI

của 4 Linh mục Công giáo từ Việt Nam

CHO QUYỀN TỰ DO THÔNG TIN NGÔN LUẬN

***“CHÚNG TA KHÔNG SỢ HÃI NỮA.
CHÚNG TÔI PHẢI BIẾT SỰ THẬT”***

Kính thưa toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, 4 Linh mục Công giáo tại Việt Nam, đại diện cho một số Linh mục, xét rằng:

1- Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, điều 69 đã ghi: ***“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật”***.

2- Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền năm 1948 điều 19 đã ghi: ***“Ai cũng có quyền tự do bày tỏ quan niệm và tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao***

gồm quyền không bị ai can thiệp vì những quan niệm của mình, và quyền tìm kiếm, tiếp nhận cùng phổ biến tin tức và ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia”.

3- Công ước Quốc tế về các quyền dân sự và chính trị được biểu quyết năm 1966, mà Việt Nam đã xin được tham gia năm 1982, điều 19 đã ghi: ***“1- Mọi người đều có quyền giữ quan điểm của mình mà không bị ai can thiệp vào. 2- Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức***

tuyên truyền miệng, hoặc bằng bản viết, in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của họ”.

4- Giáo huấn của Giáo hội Công giáo qua Công đồng chung Vaticanô II, trong Sắc lệnh về Các Phương tiện Truyền thông Xã hội năm 1963 đã ghi: ***“Xã hội nhân loại có quyền thông tin những gì thích hợp với con người - hoặc cá nhân hoặc liên kết với nhau trong đoàn thể - tùy theo hoàn cảnh từng người”*** (số 5), ***“Chính quyền có bổn phận bênh vực và bảo đảm sự tự do đích thực và chính đáng của việc thông tin, sự tự do mà xã hội ngày nay***

rất cần để tiến bộ, nhất là những gì thuộc về báo chí” (số 12), và trong Hiến chế Mục vụ năm 1965 đã ghi: **“Con người phải có thể tự do đi tìm chân lý, phát biểu, phổ biến ý kiến mình và được tự do hành nghề tùy sở thích, miễn là tôn trọng công ích và trật tự luân lý.... Con người cũng phải được thông tin chính xác về những biến cố xảy ra thuộc đời sống công cộng”** (số 59).

5- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (NCQ CSVN) đã dùng cụm từ **“theo qui định của pháp luật”** để xáo trá phủ nhận tất cả các quyền Tự do Thông tin Ngôn luận vừa được Hiến pháp qui định ngay trong cùng một điều 69 vừa được trích dẫn trên đây; đã luôn gian ác lạm dụng điều 19,3,b của Công ước nói trên: **“Quyền ở điều 19,2 có thể bị hạn chế phần nào để bảo vệ an ninh quốc gia, hoặc trật tự công cộng, sức khỏe hoặc đạo đức của công chúng”** hầu bóp chết quyền Tự do Thông tin Ngôn luận rất chính đáng của người Dân khốn khổ, bằng cách luôn **ngụy biện đồng hóa** “bảo vệ An ninh Quốc gia” chân chính với “bảo vệ an ninh” cho chế độ xáo trá và tàn bạo của mình. Do đó, trong thực tế, tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ trước tới nay, đảng và NCQCSVN **hoàn toàn độc quyền biên soạn, chọn lọc, định hướng và khống chế thông tin, quản chế văn học, độc quyền sở hữu các phương tiện thông tin đại chúng**. Tất cả đều nhằm mục đích bảo vệ chế độ và đảng, vì thế **truyền thông và văn học công cộng luôn chủ yếu mang tính một chiều, bưng bít, dối trá, ngụy tạo và mỵ dân**. Ai ai có lương tri đều hiểu **An ninh Quốc gia được gia tăng chỉ khi toàn Dân được thông**

tin thông thoáng, tiếp cận tình hình thế giới, mở rộng tầm nhìn và nhận thức đầy đủ lành mạnh đúng đắn. Trái lại chính việc Nhà cầm quyền **độc quyền bưng bít hoặc bịa chuyện để lừa gạt Dân như Phát-xít mới là một trong các nguyên nhân tất yếu làm Tổ quốc suy tàn bi thảm, Dân tình tang thương biến loạn**.

6- Đã hơn 60 năm qua trong tù ngục, hiện nay một số báo chí rất ít ỏi đang khôn khéo tìm cách xé rào chút ít nhưng chưa đáng kể. Còn xét về tổng thể, hoàn toàn trái với những gì NCQCSVN đang rêu rao xáo trá, Quyền Thông tin Ngôn luận như được xác định trên đây **vẫn luôn bị bóp nghẹt trầm trọng như từ 60 năm qua**, bản chất tuyệt nhiên không thay đổi. (Chỉ có khác một điều là trong nền thông tin toàn cầu hiện nay, toàn Dân VN ngày càng bớt sợ hãi hơn và chủ động tự xác định Quyền Thông tin Ngôn luận của người Dân hơn mà thôi). Chẳng hạn Nhà Cầm quyền kiểm soát ngặt nghèo Internet, không vì mục đích bảo vệ thuần phong mỹ tục cho bằng ngăn chặn mọi thông tin trái với lập trường và quan điểm của đảng Cộng sản; nghe và đọc lén, ngăn chặn, cắt khóa, thậm chí còn phá hủy thư, điện thư, điện thoại, văn bản, ấn phẩm của các Nhà đối kháng Chính trị hoặc Tôn giáo; dựng lên vô số bức tường lửa trước các trang Web có nội dung vạch trần sự thật, tố cáo bất công, đòi hỏi Tự do Chính trị hay Tự do Tôn giáo ở trong cũng như ngoài Nước của người Việt lẫn ngoại quốc; khủng bố và bắt bớ những Công dân sử dụng diễn đàn thông tin điện tử, nhất là trong giới Giáo sư Sinh viên Học sinh. Cụ thể là việc **hủy sóng điện thoại** của các

Tăng Ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong nhiều biến cố đàn áp Giáo hội này từ năm 2004 đến nay; là việc phạt tù (cho đến nay chưa thả) các Nhà đấu tranh Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn vì họ đã sử dụng Internet để **bày tỏ chính kiến**; là việc **phá hủy trang Web** mới thành lập của Phong trào Dân chủ Việt Nam, việc phạt tiền Nhà đấu tranh Đỗ Nam Hải vì **đã sao chụp tác phẩm** của mình. Mới đây nhất, ngày 14-02-2006, là việc **bắt giữ** hai Công dân bình thường là ông Văn Sáu và ông Hoàng Trọng Châu (xã Bù Na, huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước) **chỉ vì cả hai đã lưu giữ** các tài liệu về Dân chủ, Nhân quyền và Tự do Tôn giáo.

7- Chính việc ngăn chặn thông tin qua mọi phương tiện truyền thông hiện đại của NCQCSVN như thế, trước hết đã duy trì các tệ nạn như cửa quyền, áp bức, tham nhũng, bóc lột, gian lận... khiến chúng không thể nào được giải quyết, các thủ phạm khó bị truy tố, các nạn nhân khó được minh oan và đền bù; thứ đến đã cản trở nhiều cơ hội thăng tiến cho cá nhân, phát triển cho xã hội.... khiến trình độ dân trí cứ mãi thấp, mức độ dân sinh cứ mãi kém và Đất nước tuy được phát triển một vài mặt không đáng kể, thì lại **ngày càng tụt hậu về các điều rất trọng đại khác**. Giả như đảng bịt được tai của toàn Dân và cấm mờ các đài truyền thanh từ nước ngoài được thì đảng đã làm như thời trước 1985 rồi. Nhưng nay đành bất lực không thể cấm được điều đó nữa, thì đảng lại tìm mọi cách **khóa con mắt** của người Dân. **Các vấn đề về Nhân quyền cơ bản nhất, về Tự do, Dân chủ nền tảng nhất, người Dân không sao công khai tiếp**

#

cận để trưởng thành tìm hiểu mình bạch, tình tế, tận bản chất được, mà đành phải lén lút tìm kiếm trong sợ hãi từng mảnh vụn thông tin chỉ như những nô lệ run rẩy hoàn toàn đúng nghĩa của chính Đất nước mình.

Đứng trước nguy cơ và thực trạng quá bi thảm đó, 4 linh mục chúng tôi :

1- Đòi hỏi NCQCSVN phải **ng nghiêm chỉnh chấp hành các điều khoản Công ước Quốc tế** mà Việt Nam đã xin được gia nhập và Hiến pháp Quốc gia về **Quyền Tự do Thông tin và Ngôn luận chính đáng**, chứ không phải chuyên dùng các Pháp lệnh, Qui định, Nghị định, Nghị quyết,... khác phủ nhận hoặc mâu thuẫn lại Hiến pháp như thủ đoạn xảo thuật vi hiến của các Nhà nước độc tài toàn trị vẫn thường làm đến độ quá nhao ai ai cũng thấy.

2- Đòi hỏi NCQCSVN phải trả tự do lập tức và vô điều kiện cho hai Nhà Đấu tranh dân chủ **Nguyễn Vũ Bình và Phạm Hồng Sơn**, hai Công dân lương thiện **Văn Sáu và Hoàng Trọng Châu**, thu hồi lệnh xử phạt hành chánh vô lý vô luật đối với Nhà Đấu tranh dân chủ **Đỗ Nam Hải**.

3- Đòi hỏi NCQCSVN phải huỷ bỏ các bức tường lửa ngang nhiên dựng trước các trang Web đòi nhân quyền dân chủ, sửa đổi các quy định về việc sử dụng Internet theo hướng **tôn trọng Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận** chính đáng, ngưng việc phá sóng điện thoại, kiểm soát điện thư của những ai muốn bày tỏ quan điểm khác với Nhà Cầm quyền về tôn giáo, chính trị và xã hội.

4- Đòi hỏi đảng CSVN không được tiếp tục **dùng sợ hãi để thống trị Dân**, coi Dân

như một đàn cừu để dạy bảo, phủ dụ, phỉnh gạt, bùng tai, bịt mắt, dọa nạt, cưỡng bức, bóc lột, giam nhốt, đánh đập, kết tội... rất tùy tiện như 76 năm qua nữa. Toàn Dân đang **giúp nhau cởi bỏ nỗi sợ hãi truyền đời** để hôm nay đang cùng đứng lên đồng đặc nói vào mặt đảng CSVN rằng: **CHÚNG TÔI KHÔNG SỢ HÃI NỮA.**

5- Kêu gọi các Chức sắc Tôn giáo và giới Trí thức Học giả **hãy xứng là Lãnh đạo tinh thần và Sĩ phu yêu Nước**, biết dùng tài đức, trí tuệ, khả năng và phương tiện của mình để **công bố sự thật và trình bày lẽ phải** cho Tín đồ và Quần chúng đang ngưỡng trông và hy vọng ở Quý Vị, phá tan chính sách ngu dân, che đậy và xuyên tạc của Cộng sản.

6- Kêu gọi mọi Công dân Việt Nam, nhất là các Giáo sư, Giáo viên, các Bạn thanh niên, Sinh viên, Học sinh, **hãy thực thi Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận** với lòng hăng say, đức can đảm và tinh thần trách nhiệm. Hãy đồng đặc nói với NCQCSVN rằng: **CHÚNG TÔI PHẢI BIẾT SỰ THẬT.** Thời đại hiện nay là thời đại thông tin, văn minh hiện nay là văn minh điện tử, và tài sản hiện nay là tài sản tri thức. Mọi người, nhất là Dân của những Nước nghèo đói tụt hậu như Việt Nam, phải được bước lên và phải cần bước lên xa lộ thông tin quốc tế. Các bạn hãy mạnh dạn truyền bá cho mọi người những thông tin ngoài luồng, những thông tin vạch trần bộ mặt gian trá và tàn ác của Hồ Chí Minh cũng như của đảng Cộng sản, theo gương Nghị quyết ngày 01-12-2005 của Nghị viện Liên Âu (EP) và Nghị quyết 1481 ngày 25-01-2006 của Nghị viện Hội đồng Âu

châu (PACE), những thông tin mở ra những chân trời mới mẻ, trình bày những giá trị vĩnh hằng và những thành tựu đích thực của văn minh nhân loại cho đồng bào chúng ta **đang bị bưng bít trong bức màn tối** của chế độ Cộng sản độc đảng độc tài.

7- Kêu gọi Đồng bào Việt Nam hải ngoại, các Chính phủ và các Tổ chức Quốc tế giúp phá vỡ hàng rào ngăn chặn và bưng bít thông tin của NCQCSVN, bằng cách tạo ra những kỹ thuật vượt các bức tường lửa, đưa ra những điều kiện bắt buộc NCQCSVN **phải tôn trọng Tự do Thông tin Ngôn luận** khi CSVN muốn gia nhập vào hay liên kết với các Tổ chức Quốc tế, bằng cách chuyển về quốc nội những thông tin cần thiết và quan điểm đúng đắn về tự do, dân chủ qua các phương tiện truyền thông hiện đại, nhanh chóng và mạnh mẽ bênh vực và hỗ trợ những Nhà Đấu tranh trong Nước cho Nhân quyền, Dân chủ, **sớm giải thể thành công Chế độ CSVN trong ôn hòa, văn minh.**

Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả Quý Vị. Nguyên xin Thiên Chúa là Chân Thiện Mỹ, là Đấng đã dựng nên loài người có khối óc và con tim để **tìm kiếm và mến yêu sự thật**, ban xuống cho Quý Vị nhiều ân sủng, an lành và cho Đất nước Việt Nam nhiều ánh sáng.

Kêu gọi từ Việt Nam

ngày 20 tháng 2 năm 2006

Thay mặt một số các Linh mục Công giáo VN :

Lm Têphanô CHÁN TÍN

Lm Phêrô NGUYỄN HỮU GIẢI

Lm Tadêô NGUYỄN VĂN LÝ

Lm Phêrô PHAN VĂN LỢI

#

Kính thưa
toàn thể Đồng
bào Việt Nam
trong và ngoài
Nước,

Kính thưa
toàn thể Quý vị
yêu chuộng
Nhân quyền
khắp năm châu,

Chúng tôi,
đại diện một số
nhà đấu tranh
cho Dân chủ
Nhân quyền tại Việt Nam, xét
rằng:

1- Hiến pháp Nước Cộng
hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
năm 1992, điều 56 đã ghi: “Nhà
nước ban hành chính sách,
chế độ bảo hộ lao động. Nhà
nước quy định thời gian lao
động, chế độ tiền lương, chế độ
nghỉ ngơi và chế độ bảo hiểm
xã hội đối với viên chức Nhà
nước và những người làm
công ăn lương.” Và điều 10 đã
ghi: “Công đoàn là tổ chức
chính trị-xã hội của giai cấp
công nhân và của người lao
động... chăm lo và bảo vệ
quyền lợi của cán bộ, công
nhân, viên chức và những
người lao động khác.”

2- Công ước Quốc tế về các
quyền kinh tế, xã hội và văn
hóa, được biểu quyết ngày 16-
12-1966 và Việt Nam xin gia
nhập ngày 24-9-1982, điều 7 đã
ghi: “Các Quốc gia thành viên
của Công ước công nhận
quyền của mọi người được
hưởng những điều kiện làm
việc công bằng và thuận lợi,
đặc biệt bảo đảm: (a) trả thù
lao cho tất cả mọi Công nhân ít
nhất với: (i) tiền lương thỏa
đáng và thù lao bằng nhau cho
những công việc có giá trị như
nhau, không có sự phân biệt
đối xử nào... (ii) một cuộc

Lời kêu gọi CHO QUYỀN CÔNG NHÂN TẠI VIỆT NAM

*Hỡi các công nhân
toàn đất nước*

HÃY LIÊN KẾT ĐÒI HỎI CÔNG BẰNG và LỄ PHẢI !

sống tương đối đầy đủ cho họ
và gia đình họ...; (b) những
điều kiện làm việc an toàn và
vệ sinh; (c) cơ hội ngang nhau
cho mọi người trong việc được
đề bạt...; (d) sự nghỉ ngơi, thời
gian rảnh rỗi,

giới hạn hợp lý số giờ làm
việc, những ngày nghỉ thường
kỳ được hưởng lương cũng
như thù lao cho những ngày
nghỉ lễ.” Điều 8 Công ước cũng
đã ghi: “Các Quốc gia thành
viên của Công ước cam kết bảo
đảm: (a) quyền của mọi người
được thành lập và gia nhập
Công đoàn mà mình lựa chọn,
chỉ phải tuân theo quy chế của
Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo
vệ các lợi ích kinh tế và xã hội
của mình; (b) quyền của các
Tổ chức Công đoàn được
thành lập các Liên hiệp Công
đoàn Quốc gia và quyền của
các Liên hiệp Công đoàn được
thành lập hay gia nhập các Tổ
chức Công đoàn Quốc tế; (c)
quyền của các Công đoàn được
tự do hoạt động, không hề bị
một sự hạn chế nào ngoài
những hạn chế do Luật pháp
quy định và cần thiết đối với xã
hội dân chủ vì lợi ích của an
 ninh quốc gia và trật tự công
 cộng...; (d) quyền đình công
với điều kiện là quyền này phải

được thực
hiện phù hợp
với Luật pháp
của mỗi
Nước”.

3- Giáo
huấn của Giáo
hội Công giáo
qua Công
đồng chung
Vaticanô II,
trong Hiến chế
Mục vụ ngày
07-12-1965,
đã xác định :

“Trong những hoàn cảnh cụ
thể, chính xã hội có bốn phận
góp phần giúp người Công dân
có thể tìm được công ăn việc
làm. ...Việc làm cần phải được
trả lương sao cho Con Người
có đủ khả năng xây dựng cho
mình và gia đình một đời sống
xứng hợp cả về phương diện
vật chất, xã hội, văn hóa cũng
như tinh thần. Hoạt động kinh
tế thường là kết quả của việc
hợp tác giữa nhiều người. Do
đó, nếu tổ chức và điều hành
hoạt động này làm thiệt hại
cho bất cứ lớp Công nhân nào
thì đều là bất công và vô nhân
đạo. Ngay cả ngày nay, điều
thường xảy ra là Công nhân
trở thành nô lệ cho chính việc
làm của mình. Điều ấy không
thể được biện minh bằng bất
cứ luật kinh tế nào” (số 67).
“Giữa những quyền lợi căn
bản của Con Người, đối với
Công nhân, cần phải kể đến
quyền được tự do lập những
Hiệp hội để có thể thực sự đại
diện cho họ và góp phần vào
việc tổ chức đời sống kinh tế
một cách tốt đẹp. Ngoài ra,
cũng cần phải kể đến quyền tự
do tham gia vào hoạt động của
những Hiệp hội này mà không
sợ bị trả thù” (số 68).

4- Từ cuối năm 2005 đến
nay, hàng mấy chục cuộc biểu

#

tình đình công đồng loạt của hơn **trăm ngàn Công nhân** trong các công ty xí nghiệp ngoại quốc lẫn quốc doanh **khắp cả Đất nước** để đòi tiền lương thỏa đáng, đòi cải thiện chế độ làm việc và nghỉ ngơi, đòi bảo hiểm xã hội đầy đủ, đòi được chủ nhân tôn trọng nhân phẩm, đòi sửa đổi luật lao động, đặc biệt **đòi quyền thành lập Công đoàn Tự do...** và đối lại là những phương cách giải quyết hoàn toàn không thỏa đáng, rất bất công của Nhà cầm quyền..., tất cả đã vẽ ra **một bức tranh u ám và thê thảm về tình trạng giới Công nhân tại Việt Nam** (bức tranh này được thể hiện cách sinh động trong thư đơn “Nỗi niềm Khóc hận Thương tâm của tầng lớp Công nhân lao động nhập cư nghèo từ các tỉnh về thành phố” do 11 Công nhân nam nữ rất dũng cảm đã đưa lên mạng thông tin toàn cầu ngày 18-2-2006). Thứ đến, các sự kiện ấy cho toàn thể thế giới thấy rằng đảng Cộng sản Việt Nam, vốn luôn vỗ ngực tự xưng là “đội tiên phong của giai cấp Công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp Công nhân, Nhân dân lao động” (Hiến pháp điều 4) đang hoàn toàn đi ngược với những gì đã được nói bô bô trên môi miệng các nhà lãnh đạo, đã được viết ra trang trọng trong Hiến pháp và đã được cam kết tuân giữ trong Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa nói trên, khi họ thay vì bênh vực Công nhân Đồng bào mình, thì lại **đứng về phía giới chủ tư bản nước ngoài để không chế** mức lương và điều kiện làm việc của Công nhân Việt xuống đến mức không thể chấp nhận được. Điều này đang và sẽ gây ra tai họa khôn lường

ngày càng nặng nề cho Đất nước và Dân tộc.

Đứng trước thực trạng bùng nổ bi thảm đó, toàn thể chúng tôi :

1- Chân thành biểu dương ý thức sắc bén về Nhân quyền, tinh thần đoàn kết, dũng cảm và kiên trì của Anh Chị Em Công nhân, lần đầu tiên trong chế độ cộng sản độc tài Việt Nam, đã biết cùng nhau đứng lên đấu tranh không những với những chủ tư bản bóc lột mà còn với một Nhà cầm quyền toàn trị đàn áp, để **đòi hỏi mọi Quyền lợi chính đáng cho mình** và từ đó **đòi hỏi Công lý cho toàn Dân**. Chúng tôi đặc biệt cảm phục và hoàn toàn ủng hộ 11 Anh Chị Em Công nhân đã viết ra bức Tâm thư với 8 yêu sách rất chính đáng ngày 18-2-2006 vừa qua.

2- Cương quyết đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải mau chóng sửa đổi luật lao động cho phù hợp với tiêu chuẩn văn minh và nhân quyền quốc tế ; **tạo điều kiện để các Công nhân tự thành lập các Công đoàn** có khả năng bênh vực quyền lợi chính đáng của mình thay cho Công đoàn công cụ tay sai tai mắt do chính Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã dựng lên ; trả lương tối thiểu cho Công nhân trong và ngoài công ty xí nghiệp quốc doanh **đồng đều nhau và ngang mức lương tối thiểu của khu vực ; cải thiện** điều kiện làm việc, nghỉ ngơi, ăn ở, y tế, hưởng thụ văn hóa của Công nhân ; và **phải cung cấp thông tin đầy đủ đồng thời trả tự do lập tức và vô điều kiện** cho gần 100 Công nhân đình công đang bị giam giữ bí mật theo như phát hiện của báo chí quốc tế.

3- Cương quyết đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam

không được dùng bạo lực để đàn áp các cuộc đình công, không được sửa đổi luật lao động theo chiều hướng nhằm hoàn toàn qui kết các cuộc đình công chính đáng là vi phạm pháp luật, không nên hạ mình xin lỗi hay uốn lười lấy lòng các chủ tư bản ngoại quốc mà trái lại **phải xin lỗi và đền bù cho các Công nhân Việt Nam** do đã bóc lột họ quá nặng nề và đã đẩy gia đình họ đến chỗ điêu đứng. Thử hỏi khi gia tăng hoặc lãnh đạm trước nỗi khổ nhục của chính Công nhân Đồng bào lao động để làm vừa lòng giới tư bản ngoại quốc như vậy thì Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam còn xứng đáng là một Nhà Nước vì Dân và cho Dân nữa không ?

4- Cương quyết đòi hỏi Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải thay đổi chính sách “xuất khẩu lao động” mà bao năm qua đã liên tục xúc phạm nặng nề Nhân phẩm của chính Công dân mình vì đã coi họ chỉ như một mặt hàng xuất khẩu, gây ra thảm nạn Công nhân đi lao động nước ngoài đã và đang **bị bóc lột** bởi các công ty môi giới quốc nội và các công ty tuyển dụng ngoại quốc, bị đẩy vào **kiếp nô lệ lao công** hay **nô lệ tình dục** hết sức thê thảm ở xứ người, **bị các Tòa Đại sứ và Lãnh sự Việt Nam bỏ mặc hay hăm dọa**. Đây là một nỗi ô nhục lớn lao cho Đất nước, một nỗi đón đau xé lòng của toàn thể Dân tộc hôm nay.

5- Kêu gọi giới trí thức và giới tu hành (đặc biệt hàng lãnh đạo) hãy kịp thời và can đảm lên tiếng bênh vực **công khai và hiệu quả** các Anh Chị Em Công nhân thấp cổ bé miệng, thay vì đứng dưng vô cảm, hoặc cùng lắm chỉ lảng lạng xót xa cho họ, hoặc chỉ bí mật van xin cường

#

quyền nương tay hay chỉ âm thầm giúp đỡ một vài Công nhân riêng lẻ. Tiếng nói của các thể lực tinh thần sẽ góp phần rất lớn vào việc giải cứu giới công nhân Việt Nam khỏi thảm trạng bị bóc lột vào loại tồi tệ nhất thế giới hiện nay, chuyển đổi chế độ độc tài vốn luôn rêu rao bênh vực quyền lợi của Nhân dân, đặc biệt Nhân dân lao động, nhưng thực tế thì hoàn toàn trái ngược như **thảm trạng giới lao động Việt Nam hiện nay đang minh chứng quá rõ ràng**. Ước gì giới trí thức và giới tu hành **luôn ý thức** rằng chính nhờ Anh Chị Em Công nhân đang lao động vất vả kiệt lực đêm ngày cho bao người được thanh thoi, nghiên cứu, tu hành, hoặc du lịch, thư giãn !

6- Kêu gọi Anh Em **Quân nhân Binh sĩ và Công an Cảnh sát** hãy vì lương tâm và tình tự Dân tộc mà **đứng về phía Nhân dân, bênh vực Đồng bào lao động** đang bị cường quyền bóc lột đàn áp, chứ đừng **tiếp tục trở thành công cụ bạo lực** trong tay đảng và nhà cầm quyền Cộng sản như hơn nửa thế kỷ qua.

7- Kêu gọi **Đồng bào Hải ngoại** tiếp tục lưu tâm đến hoàn cảnh bị đày đọa của công nhân Việt Nam hiện nay, thành lập **Quỹ Hỗ trợ Đình công** giúp người lao động trong Nước (theo sáng kiến của nhóm Việt kiều Tây Úc), **Quỹ Hỗ trợ Pháp lý** giúp người lao động ở nước ngoài (theo sáng kiến của nhóm VietAct tại Đài Loan), vận động các Chính phủ và các Tổ chức Quốc tế, đặc biệt các tổ chức Công đoàn, để họ nêu việc tôn trọng quyền Công nhân cách minh bạch như **một trong các điều kiện** đòi buộc Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải đáp ứng khi xin gia nhập hoặc

liên kết với các Cơ quan Quốc tế, cụ thể lúc này là Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đó là một trong những phương cách hữu hiệu và nhanh chóng để **đưa chế độ Cộng sản vô nhân bản, phản nhân quyền, phi dân chủ này đi vào quá khứ**.

Chúng tôi chân thành cảm ơn tất cả Quý Vị. Nguyên xin Tào Hóa, Đấng đã trao trái đất cho bàn tay và khối óc loài người để xây dựng hành tinh này thành một thế giới đầy an bình và tình thương, ban nhiều sức mạnh đấu tranh cho toàn thể Công nhân Việt Nam và soi dẫn sáng kiến lần thúc đẩy nhiệt tình cho chúng ta để hỗ trợ họ.

**Kêu gọi từ Việt Nam
ngày 19 tháng 03 năm 2006
Thay mặt một số nhà đấu
tranh cho Dân chủ Nhân
quyền tại VN, Nhóm 118 :**

01. Bs Nguyễn Xuân An, *Huế*
02. Gv Đặng Hoài Anh, *Huế*
03. Gv Đặng Văn Anh, *Huế*
04. Bs. Lê Hoài Anh, *Nha Trang*
05. Gs Nguyễn Kim Anh, *Huế*
06. Gs Nguyễn Ngọc Anh, *ĐNG*
07. Nv Trịnh Cảnh, *Vũng Tàu*
08. Lm F.X. Lê Văn Cao, *Huế*
09. Gv Trần Thị Minh Cầm, *Huế*
10. Gv Lê Cầm, *Huế*.
11. Lm Giuse Hoàng Cầm, *Huế*
12. Lm Giuse Nguyễn Văn Chánh, *Huế*
13. Gv Nguyễn Thị Linh Chi, *Cần Thơ*
14. Gs Hoàng Minh Chính, *HNội*
15. Gv Nguyễn Viết Cừ, *Q Ngãi*
16. Ths Đặng Quốc Cường, *Huế*
17. Nv Nguyễn Đắc Cường, *Phan Thiết*
18. Dn Hồ Ngọc Diệp, *Đà Nẵng*
19. Gv Trần Doãn, *Quảng Ngãi*
20. Lê Thị Phú Dung, *Sài Gòn*
21. Gv Hồ Anh Dũng, *Huế*
22. Gs Trương Quang Dũng, *Huế*
23. Bs Hà Xuân Dương, *Huế*
24. Cựu Đtá Phạm Quê Dương, *Hà Nội*

25. Ls Nguyễn Văn Đài, *Hà Nội*
26. Kt Trần Văn Đón, *Phan Thiết*
27. Bs. Hồ Đông, *Vĩnh Long*
28. Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải, *Huế*
29. Dn Trần Văn Ha, *Đà Nẵng*
30. Gv Lê Thị Bích Hà, *Cần Thơ*
31. Bs Lê Thị Ngân Hà, *Huế*
32. Gv Lê Nguyễn Xuân Hà, *Huế*
33. Vũ Thuý Hà, *Hà Nội*
34. Ks Đỗ Nam Hải, *Sài Gòn*
35. Gv Trần Thạch Hải, *H Phòng*
36. Kt Trần Việt Hải, *Vũng Tàu*
37. Ks Đoàn T. Diệu Hạnh, *VTàu*
38. Dn Nguyễn Thị Hạnh, *ĐNG*
39. Gv Phan Thị Minh Hạnh, *Huế*
40. Gs Đặng Minh Hào, *Huế*
41. Nv Trần Hào, *Vũng Tàu*
42. Nv Trần Mạnh Hào, *Sài Gòn*
43. Gv Lê Lê Hằng, *Huế*
44. Lm Giuse Nguyễn Đức Hiểu, *Bắc Ninh*.
45. Yt Chế Minh Hoàng, *NTrang*
46. Gv Văn Đình Hoàng, *Huế*
47. Gv Lê Thu Minh Hùng, *SG*
48. Gs Nguyễn Minh Hùng, *Huế*
49. Lm Gk Nguyễn Văn Hùng, *Huế*
50. Gv Phan Ngọc Huy, *Huế*
51. Gv Lê T. Thanh Huyền, *Huế*
52. Gv Đỗ Thị Minh Hương, *Huế*
53. Ths Mai Thu Hương, *Hải Phòng*
54. Yt Trần Thu Hương, *Đà Nẵng*
55. PTs Nguyễn Ngọc Kê, *Huế*
56. Gs Nguyễn Chính Kết, *Sài Gòn*
57. Ths Nguyễn Quốc Khánh, *Huế*
58. Gv Nguyễn Đăng Khoa, *Huế*
59. Gs Trần Khuê, *Sài Gòn*
60. Cựu ThTá Vũ Kinh, *Hà Nội*
61. Nv Bùi Lăng, *Phan Thiết*
62. Gv Tôn Thất Hoàng Lân, *SG*
63. Hội trưởng PGHHTT Lê Quang Liêm, *Sài Gòn*
64. Bs Vũ Thị Hoa Linh, *Sài Gòn*
65. Lm G.B. Nguyễn Cao Lộc, *Huế*
66. Lm Phêrô Phan Văn Lợi, *Huế*
67. Gv Ma Văn Lựu, *Hải Phòng*
68. Gv Nguyễn Văn Lý, *H Phòng*
69. Lm Tadeô Nguyễn Văn Lý
70. Gv Cái Thị Mai, *Hải Phòng*
71. Gv Cao Thị Xuân Mai, *Huế*

#

#

72. Gv Nguyễn Văn Mai, *SGòn*
 73. Nv Hà Văn Mậu, *Cần Thơ*
 74. Gv Phan Văn Mậu, *Huế*
 75. Nv Lê T. Thu Minh, *Cần Thơ*
 76. Gv Ma Văn Minh, *Huế*
 77. Gv Nguyễn Anh Minh, *SGòn*
 78. Bs Huyền Tôn Nữ
 Phương Nhiên, *Đà Nẵng*
 79. Bùi Kim Ngân, *Hà Nội*
 80. Ths Đặng Hoài Ngân, *Huế*
 81. Lm GB Lê Văn Nghiêm, *Huế*
 82. Gv Lê Hồng Phúc, *Hải Phòng*
 83. Lm Đa Minh Phan Phước,
Huế
 84. Ks Võ Lâm Phước, *Sài Gòn*
 85. Lm Giuse Cái Hồng Phượng,
Huế
 86. Ms Nguyễn Hồng Quang, *SG*
 87. Ks Tạ Minh Quân, *Cần Thơ*

88. Lm Aug. Hồ Văn Quý, *Huế*
 89. Lm Giuse Trần Văn Quý, *Huế*
 90. Bs Võ Văn Quyền, *Vĩnh Long*
 91. Bs. Trần Thị Sen, *Nha Trang*
 92. Cư sĩ PGHH Lê Văn Sóc,
Vĩnh Long
 93. Ks Hoàng Sơn, *Hải Phòng*
 94. Lm Phaolô Ngô Thanh Sơn,
Huế
 95. Gs Nguyễn Anh Tài, *ĐNG*
 96. Ks Đỗ Hồng Tâm, *Hải Phòng*
 97. Bs. Tạ Minh Tâm, *Cần Thơ*
 98. Gs Nguyễn Thành Tâm, *Huế*
 99. Ms Phạm Ngọc Thạch, *SGòn*
 100. Gv Nguyễn Bình Thành, *Huế*
 101. Gv Văn Bá Thành, *Huế*
 102. Cư sĩ PGHHTT Nguyễn
 Văn Thơ, *Đồng Tháp*
 103. Ths Trần Mạnh Thu, *SGòn*

104. GsTs Trần Hồng Thư, *SGòn*
 105. Nv Hoàng Tiến, *Hà Nội*
 106. Cựu SQ Trần Dũng Tiến,
Hà Nội
 107. Lm T. Chân Tín, *Sài Gòn*
 108. Gv Nguyễn Khắc Toàn, *HN*
 109. Nv Tôn Nữ Minh Trang,
Phan Thiết
 110. Gv Chế T. Hồng Trinh, *Huế*
 111. Bs Nguyễn Anh Tú, *ĐNẵng*
 112. Bs Đoàn Minh Tuấn, *SGòn*
 113. Gv Lê Trí Tuệ, *Hải Phòng*
 114. Yt Trần T. Hoài Vân, *NT*
 115. Gv Ngô T. Tường Vi, *QNgãi*
 116. Gv Nguyễn Lê Xuân Vinh,
Cần Thơ,
 117. Ths Hồ Ngọc Vĩnh, *ĐNẵng*
 118. Ks Lâm Đình Vĩnh, *SGòn*

Hoà Thượng Thích Quảng Độ

KÊU GỌI CỨU NGUY

CÔNG NHÂN VÀ NHÂN DÂN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

& đưa ra 3 biện pháp thay đổi tận gốc chính sách ĐCSVN bản cùng hoá giới Công Nông

Sài Gòn.
 Viện Hóa Đạo trong Nước
 vừa gửi đến Phòng Thông tin
 Phật giáo Quốc tế lời "**Khẩn
 báo: Hãy cứu người Công
 nhân và Nhân dân lao động**"
 để phổ biến. Đứng trước hiện
 trạng bi đát đing công của
 140.000 Công nhân tại các
 khu công nghiệp, chế xuất từ
 các tỉnh miền Nam lan ra
 miền Trung và miền Bắc mấy
 tháng qua, HT Thích Quảng
 Độ, nhân danh Viện trưởng
 Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN,
 kêu gọi các Tổ chức lao động
 Quốc tế, các Công đoàn tại
 Đông Nam Á, Nhật bản, Âu
 châu, Úc châu, Ngân hàng
 Thế giới, Quỹ Tiền tệ Quốc tế,

các Quốc hội và các Chính
 phủ Âu, Á, Mỹ đang tài trợ
 cho Việt Nam lên tiếng bênh
 vực cho người lao động Việt
 Nam đang bị bóc lột đến tận
 xương tủy và áp lực với nhà
 cầm quyền Hà Nội chấm dứt
 thảm trạng của 80% Nhân
 dân lao động. HT cũng kêu
 gọi "Đồng bào các giới, chư
 Tăng Ni và Phật tử ở Nước
 ngoài tranh thủ tiếp cận với
 các cơ quan, tổ chức Quốc tế,
 các Chính phủ, các Quốc hội
 nơi địa phương mình cư ngụ
 nhằm can thiệp, bênh vực cho
 giới Công nhân cùng đing và
 Nhân dân lao động khốn cùng
 trong Nước".

Với đảng và Nhà nước
 CSVN, nhân Đại hội X, HT
 Thích Quảng Độ đưa ra 3
 biện pháp thay đổi tận gốc
 chính sách bản cùng hóa
 giới Công Nông suốt 60
 năm qua.

Phòng Thông tin Phật giáo
 Quốc tế xin đăng tải nguyên
 văn bản lên tiếng của HT
 Thích Quảng Độ sau đây :

**Giáo Hội Phật Giáo
 Việt Nam Thống Nhất
 Viện Hóa Đạo**
 Phật lịch 2549,
 Số 02 /VHĐ/VT
**KHẨN BÁO : Hãy Cứu
 Người Công Nhân và
 Nhân dân Lao Động**

#

Lâu nay Nhà cầm quyền Việt Nam luôn đề cao việc phát triển kinh tế, để gạt bỏ mọi cái tổ chính trị theo chiều hướng Dân chủ hóa xã hội. Luận điểm đảng và Nhà nước là kinh tế phát triển, Dân sẽ no ấm, nhân quyền và Dân chủ mới hiện ra.

Khoan bàn luận điểm trên đây đúng hay sai. Nay thử tổng lược thành quả phát triển kinh tế tại Việt Nam 20 năm qua, kể từ Đại hội VI năm 1986 mở ra công cuộc đổi mới kinh tế.

Nếu lấy năm 1950 làm mốc so với năm 1999, thì thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam bằng 80,5% của Thái Lan, nay chỉ bằng 20% ; bằng 85,5% của Đại Hàn, nay chỉ bằng 12%. Thời 1950, Việt Nam giàu hơn Trung quốc, nay chỉ bằng 20% của Trung quốc. Hiện nay, 80% Dân ở nông thôn, vùng sâu vùng xa, miền núi, sống dưới mức nghèo khó. Các Nước nghèo nhất trong 11 quốc gia thuộc khối Đông Nam Á (ASEAN), Việt Nam chỉ đứng trên ba Nước Lào, Cam Bốt và Miến Điện. Nhà nước luôn tự mãn tuyên truyền rằng "tốc độ tăng trưởng tại Việt Nam rất nhanh". Nhanh là so Việt Nam thời bao cấp với Việt Nam thời "đổi mới", chứ đem so với các Nước khác còn kém rất xa, chẳng hạn như Singapore, Trung Á, Kazakstan, v.v... Còn đồng lương Công nhân và Nhân dân lao động là đồng lương chết đói : theo tiêu chuẩn Quốc tế, thu nhập tối thiểu của người lao động trong các Nước nghèo là 2 Mỹ kim mỗi ngày, tương đương với 60 Mỹ kim mỗi tháng. Nhưng, thu nhập của Công nhân lao động tại Việt Nam chỉ bằng 0,733 xu (Mỹ kim) mỗi ngày, tính theo mức lương tối thiểu dành cho Công nhân tại các xí nghiệp quốc doanh là 290.000 đồng (18 Mỹ kim) năm 1999, nay vừa được tăng lên 350.000 đồng (22 Mỹ kim) hồi tháng 10.2005.

Trong khi ấy cán bộ đảng, chỉ tính từ cỡ giám đốc, thường xuyên đi chữa bệnh ở Singapore, đi đánh bạc ở Macao ! Mới đầu năm nay, vụ ông Bùi Tiến Dũng, Tổng giám đốc PMU 18 đem hàng triệu Mỹ kim đi đánh bạc, chỉ trong hai tháng vớt qua cửa sổ 2,4 triệu Mỹ kim (US\$) cho cá cược bóng đá. Báo chí còn phanh phui hơn 200 kẻ tham gia đường dây đánh bạc lớn này, ném vào cuộc đồ đen hơn 7 triệu Mỹ kim (US\$) !

Vài số liệu sơ sài trên đây đủ hình dung *tình trạng người lao động Việt Nam cơ hàn và bị trấn lột*. Chứng tỏ chính sách kinh tế của đảng và Nhà nước hạ thấp giá nhân công để thu hút đầu tư Nước ngoài, biến người lao động Việt Nam thành nô công cho các tập đoàn tư bản Quốc tế.

Nhưng thực tại không chỉ thông qua con số, mà còn biểu dương thể thảm trên bình diện xã hội. Tám điểm yêu sách trong bức thư do 11 đại diện Công nhân ở 6 khu công nghiệp, chế xuất lao động tại miền Nam và miền Trung ký gửi Tổng bí thư Nông Đức Mạnh hôm 18.2.2006 thu tóm bị kịch người lao động 30 năm qua trong ba câu : **"Cuộc đời chúng tôi còn sống thì vẫn còn bị cướp. Đời cha tôi bị cướp, đời tôi bị cướp (...) Ông bà ta có câu 'cướp đêm là giặc, cướp ngày quan tham'. (Do) Sự tính toán nham hiểm của đảng, mà người Dân chúng tôi sống không được mà chết cũng không xong!"**.

Không chỉ một bức thư với 11 Công nhân đại diện, mà mấy tháng qua, một trăm bốn mươi nghìn Công nhân (140.000) biểu tình đình công tại các khu công nghiệp, chế xuất, khởi từ thành phố Sài Gòn và các tỉnh miền Nam, lan ra miền Trung đến miền Bắc. Khiến Chủ tịch Nước Trần Đức Lương phải lên tiếng xin lỗi các công ty Nước ngoài, như Nhật Bản, Đài Loan, Đại Hàn....

Lời xin lỗi này cũng là lời xác nhận sự kiện Công nhân Việt Nam biểu tình phản kháng và đình công. Thế nhưng đảng và Nhà nước chưa cất một lời xin lỗi Nhân dân lao động Việt Nam về sự đối xử bức hiếp, chưa cất một lời hứa thay đổi mức lương bổng bóc lột, cơ chế an sinh xã hội và y tế, tiền lương hưu và quyền thành lập Công đoàn Tự do và Độc lập.

ĐCSVN tự mình xác định qua điều 4 trên Hiến pháp **"đảng là đội tiên phong của giai cấp Công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp Công nhân, Nhân dân lao động"**, thế mà 60 năm qua, Nhân dân lao động, giai cấp công nông nghèo đói, bị cán bộ đảng các cấp cho đến các công ty Nước ngoài bóc lột thường xuyên. Nhưng đảng và Nhà nước vẫn ngoảnh mặt làm ngơ không can thiệp, không bảo vệ giai cấp công nông.

Cho đến nay, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ làm công tác chính trị đảng đoàn nhằm bảo vệ đảng nắm giữ đặc quyền đặc lợi, chẳng đoái hoài đến thân phận Công nhân. Một hình thức khác của Mặt trận Tổ quốc tập trung các tổ chức, tôn giáo ngoài đảng để phục vụ đảng, thay vì phục vụ Nhân dân và tổ quốc.

Tình trạng này không thể kéo dài. Nhân danh Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, tôi cất lời kêu gọi :

- ĐCSVN, nhân Đại hội X, phải đặt lại vấn đề sinh tử cơ bản cho đại đa số Nhân dân lao động công nông bằng ba biện pháp : **1. Chuẩn hóa mức sống người lao động theo tiêu chuẩn Quốc tế ; 2. Bảo đảm đời sống người lao động thông qua hệ thống an sinh xã hội và y tế, bảo hiểm tai nạn lao động và lương hưu ; 3.** Trên và trước hết trả lại cho người Công nhân **quyền thành lập Công đoàn Tự do** Việt Nam để bảo vệ quyền lợi đích thực cho Nhân dân lao động, thoát ly sự

#

kiểm tảo và khống chế của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam của đảng. Công đoàn Tự do này có trọn quyền hoạt động trong Nước cũng như liên đới tham gia vào các Công đoàn Tự do Quốc tế, như Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Genève, Liên hiệp các Công đoàn Tự do trên Thế giới (ICFTU) tại Bruxelles, v.v... đảng và Nhà nước **không thể tiếp tục xem người Công nhân như một hàng sản xuất**, mà là chủ nhân của nền kinh tế Quốc dân. Người Công nhân nói đây bao gồm người Công nhân trong Nước cũng như người Công nhân (bị) “xuất khẩu”;

- Các Tổ chức lao động Quốc tế và các Công đoàn trên thế giới tại các quốc gia Đông Nam Á, Nhật Bản, Âu châu, Mỹ châu, Úc châu lưu tâm tới đời sống người lao động Việt Nam hiện đang bị bóc lột và đàn áp tại Việt Nam mà lên tiếng hậu thuẫn, tiếp vận tiếng nói bị bóp nghẹt của người Công nhân Việt Nam lên công luận thế giới, và áp lực với Nhà cầm quyền Việt Nam **chấm dứt thảm trạng của 80 % Nhân dân lao động Việt Nam**;

- Ngân hàng Thế giới, Quỹ tiền tệ Quốc tế, các Quốc hội và các Chính phủ Âu, Á, Mỹ đang tài trợ cho Việt Nam lên tiếng bênh vực người lao động Việt

Nam đang bị bóc lột tận xương tủy.

Tôi cũng xin cất lời kêu gọi Đồng bào các giới, chư Tăng Ni và Phật tử ở Nước ngoài tranh thủ tiếp cận với các cơ quan, tổ chức Quốc tế, các chính phủ nêu trên, các Quốc hội nơi địa phương mình cư ngụ nhằm can thiệp, **bênh vực cho giới Công nhân cùng đình và Nhân dân lao động khổn cùng trong Nước**.

Thanh Minh Thiền Viện
Sài Gòn, ngày 27.3.2006
Viện trưởng Viện Hóa Đạo
GHPGVNTN

Ấn ký
Sa môn THÍCH QUẢNG ĐỘ

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam
THÔNG CÁO BÁO CHÍ LÀM TẠI ISTAMBUL NGÀY 6.4.2006
Trên 600 đại biểu thuộc 125 quốc gia họp Đại hội Phong trào Dân chủ Thế giới
tại thủ đô Istanbul vinh danh hai nhà dân chủ dũng cảm Việt Nam :
Hòa thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính
(trích)

Đại hội lần thứ 4 Phong trào Dân chủ Thế giới họp tại thủ đô Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ, từ mùng 2 đến ngày 5 tháng 4 năm nay. Trên 600 đại biểu từ 125 quốc gia khắp năm châu về tham dự. Phong trào Dân chủ Thế giới ra đời năm 1999 họp đại hội lần đầu tiên tại thủ đô New Delhi, Ấn Độ. Những lần sau họp tại Sao Paulo ở Brazil, Nam Mỹ, và Durban ở Nam Phi châu.

Địa điểm đại hội lần thứ 4 ở Istanbul mang ý nghĩa hỗ trợ tiến trình dân chủ đang khởi động tại Thổ Nhĩ Kỳ sau 30 năm sống dưới ách độc tài.

Khai mạc tối ngày 2.4.2006, bằng những lời chào mừng của Ban tổ chức, các nhân sĩ quốc tế và các chính trị gia trong thế giới, như bà cựu Thủ tướng Canada Kim Campbell, Tổng thư ký Câu lạc bộ Madrid. Câu lạc bộ mà thành viên là các cựu Tổng thống và cựu Thủ tướng làm công tác hậu thuẫn và cố vấn cho các quốc gia còn chậm tiến rút kinh nghiệm trong vấn đề quản lý quốc gia theo đường hướng dân chủ tiến bộ. Riêng bài diễn văn khai mạc của Thủ tướng Thổ Nhĩ Kỳ rất được tán thưởng. Ông trải qua bao nhiêu năm tù tội vì đấu tranh cho dân chủ, mới có được ngày hôm nay.

Sau ba ngày làm việc khẩn trương nhưng năng động, đại hội kết thúc bằng cuộc dạ yến tối hôm 5.4.2006, mà cũng là lễ Vinh danh long trọng các cá nhân và phong trào dân chủ dũng cảm trong thế giới (Democracy Courage Tribute). Mở đầu là cuộc vinh danh hai nhà dân chủ dũng cảm Việt Nam, Hòa thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính. Sau đấy đến lượt vinh danh ba phong trào đấu tranh cho nhân quyền và dân chủ tại Uzbekistan, Nepal và Crimea tại Ukraine.

Giáo Hội Trung Ương

PHẬT GIÁO HOÀ HẢO THUẦN TUÝ

Số 62/TU/TĐ

-----000-----

LỜI KÊU GỌI TRIỆT ĐỂ ỦNG HỘ công nhân và nhân dân lao động Việt Nam

- Điều 4 Hiến pháp của Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) long trọng ghi nhận: đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) đội tiên phong của giai cấp Công nhân, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp Công nhân, Nhân dân lao động

- Điều 56 Hiến pháp CHXHCNVN long trọng ghi nhận: Nhà nước ban hành chính sách, chế độ bảo hộ lao động...

Thế mà, sau 10 năm “bế quan toả cảng” (1975-1985) *Công nhân và Nhân dân lao động VN bị bóc lột thê thảm*. Sau 20 năm đổi mới (1986-2006) đồng lương của Công nhân và Nhân dân lao động vẫn là *đồng lương chết đói bởi sự bóc lột của các cấp bộ lãnh đạo của đảng và các công ty Nước ngoài, mà đảng và Nhà nước không có một sự can thiệp cụ thể*.

Thu nhập của các Công nhân lao động VN không tới 80 xu (Mỹ kim) mỗi ngày, trong lúc theo tiêu chuẩn Quốc tế, người lao động trong các nước nghèo cũng là 2 Mỹ kim/ngày.

Từ cuối năm 2005, đã xảy ra mấy chục cuộc biểu tình, đình công của hơn 140.000 Công nhân tại các khu công nghiệp, chế xuất từ Miền Nam lan ra Miền Trung và Miền Bắc mà Nhà nước và đảng CSVN không có phương cách giải quyết thoả đáng... tất cả đó là *một bức tranh u ám và thê thảm phơi bày ra trước mắt mọi người*, gây một xúc động thương tâm tràn ngập.

Hiện tượng này làm cho trong Nước và cả Thế giới thấy rằng: đảng CSVN luôn luôn tự xưng là đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp Công nhân và Nhân dân lao động nhưng trên thực tiễn không gian và thời gian, đã chứng tỏ lời tuyên bố của đảng CSVN chỉ là những âm ba trên đầu môi, chót lưỡi mà thực chất là để bóc lột công sức của con người, phục vụ cho quyền lợi riêng tư của giai cấp lãnh đạo “vinh thân phì da” tạo ra một *quốc nạn “tham nhũng” làm băng hoại cả tiền đồ Tổ Quốc và Dân Tộc*.

Nhơn danh Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Tuý và 5 triệu tín đồ tại VN, tôi long trọng tuyên bố:

- Triệt để ủng hộ những sự đòi hỏi chính đáng của Công nhân VN với tất cả những gì có thể làm được.
- Thành khẩn kêu gọi các tổ chức Lao động Quốc tế, các Công đoàn trên Thế giới đặc biệt hỗ trợ sự đòi hỏi của Công nhân VN mau đem đến thắng lợi cuối cùng, tiến đến đời sống Công nhân theo tiêu chuẩn Quốc tế.
- Thành khẩn kêu gọi giới trí thức, các tôn giáo tại VN, đồng bào Hải ngoại, các tầng lớp chân chính trong chính quyền CS hãy *tích cực ủng hộ sự đòi hỏi của Công nhân VN trong tinh thần đồng bào ruột thịt, máu chảy ruột mềm*.
- Cương quyết đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải nhanh chóng sửa đổi Luật Lao Động phù hợp với tiêu chuẩn Quốc tế, chấm dứt mọi biện pháp đàn áp bằng bạo lực các cuộc đình công của Công nhân. Thay đổi chính sách “xuất khẩu lao động” ngăn chặn mọi sự lợi dụng bất chánh của các công ty xuất khẩu liên hệ, bảo vệ danh dự và nhân phẩm con người lao động VN đối với cách cư xử của người Nước ngoài.

Sài Gòn, ngày 28 tháng 3 năm 2006.

TM. Giáo Hội Trung Ương PGHH

Hội Trưởng

LÊ QUANG LIÊM

Nghị Viện Hội Đồng Âu Châu

NGHỊ QUYẾT 1481

(năm 2006)¹

QUỐC TẾ CẦN LÊN ÁN NHỮNG TỘI ÁC

của các chế độ

CỘNG SẢN TOÀN TRỊ

1- Nghị viện tham chiếu Nghị quyết 1096 (năm 1996) của mình về các biện pháp nhằm gỡ bỏ di sản của các cựu hệ thống cộng sản toàn trị.

2. Các chế độ cộng sản toàn trị từng cai trị ở Trung và Đông Âu trong thế kỷ trước, và hiện vẫn còn cầm quyền trong nhiều quốc gia trên thế giới, hết thảy đều có đặc điểm là vi phạm nghiêm trọng các nhân quyền. Những vi phạm này khác nhau tùy theo văn hóa, quốc gia, giai đoạn lịch sử và bao gồm các vụ ám sát và xử tử cá nhân lẫn tập thể, chết trong các trại tập trung, bỏ đói, lưu đầy, tra tấn, lao công nô dịch và các hình thức

khác như khủng bố thể lý hàng loạt, bách hại dựa trên chủng tộc hoặc tôn giáo, vi phạm tự do lương tâm, tư tưởng và phát biểu, tự do báo chí, cũng như thiếu đa nguyên chính trị.

3. Các tội ác đã được biện minh nhân danh lý thuyết đấu tranh giai cấp và nguyên tắc chuyên chính vô sản. Sự giải thích hai nguyên tắc này đã hợp thức hóa việc "trừ khử" những người bị xem là nguy hại cho việc xây dựng một xã hội mới, và như thế là kẻ thù của các chế độ cộng sản toàn trị. Một số lớn nạn nhân trong mỗi quốc gia liên hệ đã là chính công dân của quốc gia ấy. Đặc biệt đó là trường hợp của các dân tộc thuộc cựu Liên bang Xô viết, vốn vượt rất xa các dân tộc khác về con số nạn nhân.

4. Nghị viện thừa nhận rằng, bất chấp những tội ác của các chế độ cộng sản toàn trị, vài đảng cộng sản Âu Châu cũng từng đóng góp nhiều vào

việc hoàn tất nền dân chủ.

5. Trong mọi trường hợp, sự sụp đổ của các chế độ cộng sản toàn trị ở Trung và Đông Âu đã không kéo theo một cuộc điều tra quốc tế về các tội ác mà chúng đã phạm. Hơn thế nữa, các tác giả của những tội ác này đã không bị cộng đồng quốc tế mang ra xử án, như trường hợp các tội ác khủng khiếp của chế độ Quốc Xã.

6. Bởi thế, hiểu biết của công chúng về những tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải quá nghèo nàn. Các đảng Cộng Sản đều hợp pháp và còn hoạt động tại một số quốc gia, cho dầu trong vài trường hợp họ đã dính líu tới những tội ác mà các chế độ cộng sản toàn trị đã phạm trong quá khứ.

7. Nghị viện xác tín rằng việc hiểu biết lịch sử là một trong các điều kiện tiên quyết để tránh những tội ác tương tự trong tương lai. Hơn nữa, việc đánh giá theo luân lý và lên án các tội ác đã phạm đóng một vai trò quan trọng trong việc giáo dục các thế hệ trẻ. Quan điểm minh bạch của cộng đồng quốc tế về quá khứ có thể là một điểm tham chiếu cho những hành động tương lai của họ.

8. Ngoài ra, Nghị viện tin rằng các nạn nhân của những tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải mà đang còn sống hoặc gia đình họ đều đáng được thương xót, cảm thông và thừa nhận các thống khổ của họ.

9. Các chế độ cộng sản toàn trị còn hoạt động tại vài quốc gia trên thế giới và các tội ác tiếp tục được phạm. Các mối quan tâm về quyền lợi đất nước chó nên ngăn cản các quốc gia phê phán đầy đủ các chế độ cộng sản toàn trị hiện tại. Nghị viện mạnh mẽ lên án mọi vi phạm nhân quyền này.

10. Các tranh luận và lên án mà cho tới bây giờ vẫn được tiến hành ở bình diện quốc gia tại vài nước thành viên Hội đồng Âu châu không thể miễn trừ cho cộng đồng quốc tế khỏi chọn

một quan điểm minh bạch về các tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải. Cộng đồng quốc tế có một nghĩa vụ luân lý buộc làm như thế, không được trì hoãn hơn nữa.

11. Hội đồng Âu châu là vị trí tốt cho một cuộc tranh luận như vậy ở bình diện quốc tế. Mọi cựu quốc gia cộng sản Âu châu, ngoại trừ Belarus, nay là thành viên của Hội đồng và việc bảo vệ nhân quyền lẫn qui tắc pháp luật là những giá trị nền tảng mà Hội đồng đang ủng hộ.

12. Bởi thế, Nghị viện mạnh mẽ lên án những vi phạm nhân quyền nghiêm trọng của các chế độ cộng sản toàn trị và bày tỏ lòng thương xót, cảm thông và thừa nhận đối với các nạn nhân của những tội ác này.

13. Hơn nữa, Nghị viện kêu gọi mọi đảng cộng sản hoặc hậu-cộng sản trong các quốc gia thành viên, mà cho tới nay đã chẳng làm như thế để tái thẩm định lịch sử chủ nghĩa cộng sản và quá khứ riêng của mình, hãy minh bạch tách mình khỏi các tội ác do các chế độ cộng sản toàn trị phạm phải và lên án chúng không chút mơ hồ.

14. Nghị viện tin rằng quan điểm minh bạch này của cộng đồng quốc tế sẽ mở đường cho sự hòa giải trong tương lai. Hơn nữa, quan điểm đó hứa hẹn sẽ khuyến khích các sử gia khắp thế giới tiếp tục công cuộc khảo cứu của họ nhằm xác định và kiểm chứng cách khách quan về những gì đã xảy đến.

1- *Nghị Viện tranh luận vào ngày 25-2-2006 (phiên họp thứ 5) (xem Doc.10765, tường trình của Ủy ban Chính trị vụ, tường trình viên : Ông Lindblad). Văn bản được Nghị viện thông qua ngày 25-2-2006 (phiên họp thứ 5).*

YÊU SÁCH 8 ĐIỂM của Công Nhân Việt Nam đòi quyền lợi cho người lao động

Kính Gửi :

Tổng Bí Thư Nông Đức Mạnh Đảng CSVN

Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng CSVN

Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội do ĐCSVN cầm quyền.

Chúng tôi có tên dưới đây:

- **Huỳnh Ngọc Cảnh,**

đại diện một số anh chị em công nhân khu công nghiệp AMATA Đồng Nai.

- **Nguyễn Tấn Hoàn,**

đại diện một số anh chị em Khu Công nghiệp Điện Bàn Quảng Nam

- **Nguyễn Tấn Dung,**

đại diện một số anh chị em công nhân khu công nghiệp Biên Hoà II

- **Dương Thái Phong,**

- **Huỳnh Tiến, Trương Long,**

- **Vũ Hà, Trần Tá,**

- **Võ Hải, Nguyễn thị Tuyết,**

thuộc khu công nghiệp Tân Bình và khu chế xuất Vĩnh Lộc.

- **Hoàng Anh Tuấn,**

Công Ty Giày da Gia Định, quốc lộ 13 Thủ Đức, Tp. Saigon.

Thưa quý Ngài lãnh đạo Bộ Chính Trị TW Đảng CSVN

Ngày trước miền Nam 1975, gia đình chúng tôi chưa được cách mạng giải phóng, cha mẹ chúng tôi có nhà, có đất làm ăn khá khá chưa biết làm thuê làm mướn là gì. Trong thời đó những nhà thương gia Ấn Độ, kỹ sư người Nhật, Hàn Quốc vào miền Nam làm thuê và mua bán. Họ hoàn toàn lệ thuộc vào người dân Việt Nam. Sau năm 1975, miền Nam được cách mạng giải phóng khỏi ách nô lệ, Đảng hô hào nâng đỡ và đấu tranh cho hai giai cấp công nhân và nông dân. Chính là cờ Đảng CSVN thể hiện biểu tượng búa, liềm.

Sự thật có phải như vậy không ?

Thưa, sự thật rất phũ phàng !

Sau khi chiếm được miền Nam là cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản mại bán thì gia đình chúng tôi bị mất nhà, mất đất. Trong khi chúng tôi có tiền dư thóc để, thì chúng tôi bị lấy nhà và bị đuổi đi vùng sâu nước độc để khai phá đất hoang làm ăn. Do những cơn sốt rét vàng da, có những gia đình chết phân nửa, có những gia đình phải chết hết. Khi trở về thành phố thì nhà cao cửa rộng, ruộng vườn của mình thì bị cán bộ đảng viên thu sạch. Điều này chúng tôi có nói sai đâu. Những villa nhà lầu hiện nay là nhà của đảng viên, thì thử hỏi cha ông của mấy ông này mua nhà đất từ thời nào để lại cho mấy ông đảng viên này, nếu không phải cướp của chúng tôi thì từ đâu mà có. Cuộc đời chúng tôi còn sống thì vẫn còn bị cướp. Đời cha tôi bị cướp, đời tôi cũng bị cướp. Những gia đình chúng tôi lên vùng kinh tế mới khai hoang được vài ba mẫu đất làm ăn, cuộc sống chưa ổn định thì trò cướp bóc lại theo đuổi theo người dân nghèo chúng tôi, kể đến là chiêu thức kêu gọi đầu tư rước ngoại bang vào, lại tiếp tục lấy đất của chúng tôi. Bằng nhiều chiêu thức gạt gẫm lừa bịp gian manh quỷ quyệt, trù dập vu khống chụp mũ. Mọi thủ đoạn lấy cho bằng được đất của chúng tôi. Thế thì chúng tôi người nông dân mà không có ruộng cày, ruộng mình bị lấy trắng tay, lấy giữa ban ngày. Ông Bà ta có câu “cướp đêm là giặc, cướp ngày quan tham!” Sự tính toán nham hiểm của Đảng, mà người dân chúng tôi sống không được mà chết cũng không xong. Chúng tôi có đất mất cả hai lần, thế thì muốn được sống phải đi làm thuê cho những ông chủ mà trước năm 1975, đất nước họ kinh tế thấp kém, họ phải tới Việt Nam làm mướn. Đó là sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta đã đưa dân tộc làm nô lệ cho ngoại bang !??

#

Thưa quý vị,

Đất nước ta là đất nước cộng sản theo chủ thuyết Lênin chuyên chính vô sản, giải phóng cho hai tầng lớp nông dân và công nhân. Nhưng nay ta có đảng lãnh đạo suốt 30 năm mà người dân chúng tôi phải è cổ, cho bọn thương gia bóc lột là sao? Sự tính toán của đảng ta là đẩy tầng lớp nông dân và sức trẻ thanh niên làm tôi mọi. Bản thân chúng tôi bị vắt cạn kiệt sức lao động, mà nhà nước và đảng đã chủ mưu tính toán lấy sạch đất đai của dân, thì buộc chúng tôi phải làm nô lệ. Nhưng chúng tôi không phải làm nô lệ cho một ông chủ, một bản thân, mà phải chia ra làm tôi mọi bị bóc lột từ nhiều phía, nhiều cơ quan.

Như tôi, Nguyễn Thị Tuyết, người con gái nhỏ bé 21 tuổi cũng như anh chị em khác, bị những khâu chia chác mồ hôi, sức lao động như sau :

Tôi ở Kiên Giang đi cùng chúng tôi là bốn chị em khác lên tại Saigon xin vào công ty. Trước khi đi, địa phương đã thu của tôi bốn mươi lăm nghìn đồng (VN\$45,000) tiền lao động công ích, tiền an ninh là hai mươi lăm nghìn (VN\$25,000). Mức thuế thân này chúng tôi phải đóng trước khi rời khỏi địa phương, như mỗi năm tôi phải đóng hai lần, cộng cả thầy là một trăm năm mươi nghìn đồng, chưa tính tiền xe đi lại hầu hạ mấy ông cán bộ cấp Xã. Vào xin được việc làm, phải mướn phòng trọ mỗi tháng hai trăm năm mươi ngàn đồng (VN\$250,000); tiền điện, tiền nước là sáu mươi nghìn đồng (VN\$60,000). Như vậy, tính ra tôi phải bắt buộc chi tiêu tối thiểu là bốn trăm sáu mươi nghìn đồng (150,000 + 250,000 + 60,000 = VN\$460,000). Trong khi lương của tôi chỉ được một triệu, là mức lương đã làm được ba (3) tháng, tay nghề tương đối đã rành. Còn mới vào sáu (6) tháng đầu, chỉ có bảy, tám trăm ngàn, tính ra ăn uống và phương tiện đi lại thì không mua nổi áo quần để mặc. Những lúc bệnh nhẹ cũng không có tiền mua vài liều thuốc. Mấy chị em cùng đi với tôi có người thì bỏ về cào tôm, lượm sò. Số còn lại họ không làm nổi vì công việc quá cực. Thức đêm tăng ca không tăng tiền, họ đành vào những quán café ôm, rồi sau đó họ sa vào lưới của xã hội tạo ra, bán rẻ trinh tiết cho những tay có tiền. Ở Việt Nam hiện nay ai là những kẻ có tiền? chỉ có những kẻ quan chức cán bộ mới có nhiều tiền mà thôi. Chính họ dồn ép tuổi thanh xuân chúng tôi vào đường cùng để cướp của người này, đem mua những thứ khác, có phải vậy không Ngài Tổng Bí Thư?

Chúng tôi phân tích không sai, mong ông hãy nghĩ tới người Việt Nam máu đỏ da vàng, không phân biệt Kinh hay Thượng. Cha ông đã nói nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Vậy quý vị còn có chút lương tâm con người không?

Hiện nay chúng tôi vẫn bám víu vào công việc tại nhà máy bao bì cho ông chủ Đài Loan. Ở đây thật đau lòng, chúng tôi như người bị tù, vì công đoàn là bộ phận an ninh của Đảng và an ninh nội bộ luôn bám sát chúng tôi. Bộ phận công đoàn sẵn sàng lợi dụng những người nhẹ dạ không biết thương nhau trong đám công nhân, để phát triển thành đoàn viên, là cánh tay hậu bị của đảng làm công cụ cho công đoàn, sẵn sàng đàn áp chúng tôi bằng những tờ báo cáo mật hay chỉ trích một khi chúng tôi có sự đòi hỏi chính đáng.

Chúng tôi là những công nhân có tên trên đây đại diện cho một số anh chị em công nhân trong nước có tiếng nói chung, yêu cầu và đề xuất những điều kiện sau đây với Bộ Chính Trị và TW Đảng CSVN như sau:

1. Trả lương cho chúng tôi theo đúng hợp đồng của nhà nước Việt Nam với các nhà đầu tư, thương gia nước ngoài có công ty xí nghiệp tại Việt Nam theo mức giá đồng USD thị trường.

2. Mức lương phải ngang bằng các công nhân các nước trong khu vực như Singapore, Thái Lan, Hàn Quốc, Indonesia...

3. Dẹp bỏ Công đoàn do đảng (CS) xây dựng đưa vào các công ty xí nghiệp.

4. Không được phát triển đoàn, đảng trong hệ thống công nhân chúng tôi, để rồi quay lại đàn áp chúng tôi. Vì chúng tôi chỉ là những người đi làm mướn làm thuê bình thường, không muốn tham gia chính trị, chúng tôi không muốn hệ thống độc tài độc quyền đeo đẳng chúng tôi, vì chúng tôi đã quá khổ rồi.

5. Chúng tôi có quyền tự hợp đồng lao động cá nhân và tập thể khi đã dẹp bỏ hệ thống công đoàn, vì tổ chức công đoàn không đem lại quyền lợi thiết thực cho chính người công nhân chúng tôi, mà chính họ lại ăn theo phần trăm sản xuất của chúng tôi, và mỗi khi chúng tôi muốn đòi hỏi quyền lợi chính đáng phải được sự đồng ý của công đoàn là phi lý.

6. Chúng tôi không phải đóng góp những khoản tiền như xóa đói giảm nghèo và các loại tiền do công đoàn phát động và trừ thẳng vào lương của chúng tôi như trước đây đã có.

7. Chúng tôi phải được quyền lợi như: bảo hiểm y tế, tiền lương hưu sau khi hết độ tuổi lao động, bảo hiểm tai nạn lao động rủi ro...

8. Chúng tôi có quyền hội họp riêng tư, có quyền lập hội, gây quỹ, có quyền đấu tranh, có quyền đình công đòi hỏi các quyền lợi chính đáng, phù hợp mức lương, tương xứng với công sức lao động. Những đòi hỏi ước vọng này, chúng tôi được thực hiện cũng không gây ảnh hưởng kinh tế thị trường và nền an ninh, như nhà nước và bộ phận công an thường cho là thế lực thù địch gây ảnh hưởng kinh tế quốc gia.

#

Nếu chúng tôi không được thực hiện 8 điểm yêu cầu trên, chúng tôi sẽ chọn một điểm phát động đấu tranh giành quyền làm chủ các nhà máy, xí nghiệp công ty của những tay tư bản ngoại quốc, như trước đây chủ nghĩa CS đã làm. Và chúng tôi làm đúng chính sách chủ trương của đảng cộng sản Việt Nam, là nơi nào có bóc lột, áp bức, nơi đó phải vùng lên đồng loạt giành quyền làm chủ; đánh đổ các tập đoàn tư bản, giành quyền làm chủ cho dân nghèo.

Vậy chúng tôi mong bộ Chính Trị TW Đảng, Bộ Công An xem xét cho người công nhân chúng tôi được những quyền lợi mà đảng đã từng hô hào là chống bóc lột, chống tư bản, chống nghèo đói, mà nay đảng và nhà nước đang làm ngược lại.

Chúng tôi đã có tên và địa chỉ, mong quý Ngài quan tâm.

Yêu cầu các giới truyền thông hải ngoại, các cơ quan quốc tế đấu tranh cho quyền lợi dân nghèo bị đàn áp bóc lột, trong đó có tầng lớp công nhân Việt Nam chúng tôi đang bị bóc lột tận xương tuỷ.

Kính mong CLB Hoa-Mai, Đài Hoa-Mai truyền thanh trực tiếp về Việt Nam.

Trân trọng kính chào.

11 CÔNG NHÂN ĐẠI DIỆN

*Kính thưa Toàn thể Đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước,
Kính thưa Quý liệt vị đang mong ước dân chủ cho Việt Nam trên toàn cầu,*

Cùng với bao người đang quên mình đấu tranh cho nền Dân chủ của Quê hương, chúng tôi, đại diện hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ cho Việt Nam ở quốc nội ký tên dưới đây, đồng thanh lên tiếng thay cho toàn thể người Việt trong và ngoài Nước rằng : Vận mệnh Tổ quốc đã, đang và sẽ lâm nguy do một tập đoàn toàn trị là đảng Cộng sản. Tiếng nói của chúng tôi vang lên đây nhằm mục đích cổ vũ các hoạt động chính trị vì ích quốc lợi dân, bênh vực mọi Nhân quyền và Dân quyền mà một Đất nước Dân chủ chân chính phải thực sự chủ trương và bảo vệ, trong đó có Quyền Thành lập và Hoạt động Đảng phái, căn cứ trên các nền tảng dưới đây :

Lời kêu gọi cho **QUYỀN THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẢNG PHÁI** tại Việt Nam năm 2006

1- Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 16-12-1966 và Việt Nam tham gia ngày 24-9-1982, **điều 5,2** : “Không được phép hạn chế hoặc hủy bỏ bất kỳ Quyền Cơ bản nào của con người đã được công nhận hoặc hiện tồn ở một Quốc gia thành viên của Công ước này”; **điều 21** : “Mọi Công dân... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn ; (b) bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”.

2- Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam điều 3 : “Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của Nhân dân”; **điều 11** : “Công dân thực hiện quyền làm chủ của mình... bằng cách tham gia công việc của Nhà nước... bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công dân... tổ chức đời sống công cộng”; **điều 50** : “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội được tôn trọng”; **điều 53** : “Công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và Xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cả Nước và địa phương”; **điều 69** : “Công dân có Quyền Tự do Ngôn luận... có Quyền Hội họp, **Lập hội**, Biểu tình...”

3- Hiến chế Mục vụ của Công đồng chung Vaticanô II của Giáo hội Công giáo hoàn cầu năm 1965, **số 73** : “Nhờ ý

#

thức mãnh liệt hơn về phẩm giá con người, ngày nay tại nhiều Nước trên thế giới, người ta cố gắng thiết lập một thể chế chính trị pháp lý để bảo vệ hữu hiệu hơn quyền lợi của cá nhân trong đời sống công cộng, chẳng hạn quyền được tự do hội họp, **tự do lập hội**, tự do phát biểu ý kiến và tự do tuyên xưng tín ngưỡng cách riêng tư hoặc công khai ; vì việc đảm bảo những quyền lợi của con người là điều kiện thiết yếu để người Công dân, với tư cách cá nhân hay đoàn thể, có thể **tham gia cách tích cực vào đời sống và vào guồng máy quốc gia**... Trái lại người ta **lên án** bất cứ thể chế chính trị nào, như hiện có ở một vài Nước, nếu nó ngăn cản quyền tự do công dân hoặc tín ngưỡng, nếu nó làm gia tăng con số các nạn nhân của tham lam và của tội ác chính trị, nếu nó làm cho việc cai trị đi lệch đường, **thay vì mưu cầu công ích lại phục vụ cho một tập đoàn hay chính những người cầm quyền**"; số 75 : "Tất cả mọi Kitô hữu phải ý thức về sứ mệnh đặc biệt của mình trong cộng đoàn chính trị... Trong việc tổ chức trần thế, họ phải nhìn nhận những quan điểm chính đáng đầu đôi chọi nhau... Họ phải **chống lại bất công và áp bức, chống độc tài và ngoan cố của một cá nhân hay một đảng phái chính trị**... (bởi lẽ) **những đảng phái chính trị có bốn phận cổ võ những gì họ xét thấy cần cho công ích, chứ không bao giờ được đặt quyền lợi riêng trên công ích**."

4- Thực tế chung trên toàn cầu : Đại đa số các Quốc gia đều có một nền chính trị đa nguyên đa đảng, một bầu khí cạnh tranh chính trị công khai lành mạnh qua bầu cử và sinh hoạt chính trị dân chủ bình đẳng trong nghị trường. Đảng thắng cử lên cầm quyền và đảng thất cử trở thành đối lập, hai bên giám sát lẫn nhau và như thế tương trợ nhau, đang khi lập pháp, tư pháp, hành pháp, rồi báo chí, quân đội, tôn giáo đều hoạt động độc lập, tất cả vì ích lợi Nước nhà. **Mọi Công dân có tài năng và thiện chí tại các Nước đó đều có cơ hội phục vụ công ích và xây dựng Quốc gia qua các chính đảng**. Nhờ thế mà các Nước ấy nói chung đều phát triển kinh tế, ổn định xã hội, bảo đảm các nhân quyền; mọi cá nhân đều có cơ hội thăng tiến, mọi cộng đoàn đều có điều kiện triển nở và mọi vấn đề xã hội đều sớm muộn tìm ra được cách giải quyết. Tuy chưa hoàn hảo nhưng các xã hội đa nguyên đa đảng ấy đã bao hàm các khả năng cần thiết để sửa sai, đổi mới và hoàn thiện.

5- Thực tế riêng tại Việt Nam : Đảng Cộng sản là đảng độc quyền duy nhất từ hơn nửa thế kỷ qua tại miền Bắc và hơn 30 trên toàn Nước. Tuy chỉ là một chính đảng nhưng vì hoàn toàn dựa trên học thuyết Mác-Lênin nên Cộng sản chủ trương toàn trị, nghĩa là thống trị mọi mặt của đời sống cá nhân lẫn cộng đồng, từ ý thức tâm linh, tư tưởng tình cảm đến kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật...

Học thuyết Mác-Lênin lại chủ trương vô thần trên phương diện triết lý, độc đảng trên phương diện chính trị và xã hội chủ nghĩa trên phương diện kinh tế như một chân lý vĩnh viễn bất khả nhượng, trói buộc mọi Công dân.

Thành ra đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang đầu độc lương tri và cưỡng bức lương tâm con người, nhào nặn Nhân dân thành những thần dân hoàn toàn quy phục đảng qua việc độc quyền thông tin và giáo dục ; đã tiêu diệt các đảng phái quốc gia khác từng cùng mình kháng cự Thực dân và đang cấm cản các đảng phái chính trị khác bằng điều 4 Hiến pháp năm 1992 ; đã và đang bách hại các tôn giáo, biến tòa án, quốc hội, chính quyền, báo chí, công an, quân đội, thậm chí các giáo hội thành công cụ cho riêng mình, đã và đang đặt mọi luật lệ từ Hiến pháp đến các bộ luật, pháp lệnh, nghị quyết, thông tư... dưới ý muốn độc đoán của đảng, của bộ chính trị, thậm chí của vài nhân vật quyền uy nhất trong đảng ; đã và đang quản lý điều hành một nền kinh tế tư bản gian trá và khập khiễng vì **mê muội, ngoan cố, gượng ép** kéo theo "định hướng xã hội chủ nghĩa" tai quái và không tưởng.

Bởi thế, hiện trạng Việt Nam là sự hư hỏng lương tâm, tồi tệ nhân cách, bế tắc giáo dục, gian dối thông tin, tùy tiện luật pháp, hỗn loạn xã hội ; là cán bộ đảng viên lộng quyền và tham nhũng tràn lan và ngang nhiên ; là Nhân dân

#

bị bóc lột tài sản và công sức, bị hăm dọa cuộc sống và nghề nghiệp ; là dân tình điêu đứng và phần uất ; là giới trẻ mất niềm tin, lý tưởng sống và định hướng tương lai ; là các tôn giáo bị lũng đoạn và tước đoạt; là đồng bào hải ngoại ngao ngán và bất hợp tác ; là biên cương Tổ quốc bị ngoại bang lấn chiếm và đe dọa ; là chính thể bị phê phán lạc hậu, độc tài và quốc thể bị coi thường ; là Đất nước thụt lùi tụt hậu thậm chí tụt cả trăm năm so với nhiều Nước trong khu vực. Các bảng xếp hạng mọi mặt trong đó Việt Nam luôn đứng bậc thấp và các bản báo cáo tình hình trong đó Việt Nam luôn bị điểm mặt do các Chính phủ và Tổ chức Quốc tế công bố hằng năm là những bằng chứng. Mọi biện pháp do đảng Cộng sản đưa ra đều mang tính chấp vá, nửa vời, nhằm xoa dịu Nhân dân và che mắt Quốc tế, chẳng hề giải quyết được chuyện gì. **Tất cả chỉ vì độc đảng mà lại độc đảng Mác xít cộng sản !**

Đứng trước thảm trạng và nguy cơ đó, cũng như trước viễn ảnh đại hội X của đảng Cộng sản Việt Nam sẽ mù quáng kiên trì học thuyết Mác-Lênin sai lầm và chế độ xã hội chủ nghĩa phá sản đồng thời cho đảng viên chức quyền được làm kinh tế không giới hạn quy mô, chúng tôi tha thiết và đồng thanh :

1- Đòi buộc đảng và nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trước hết phải lập tức **hủy bỏ điều 4 Hiến pháp**, một điều khoản tai quái, ngang ngược không hề có trong một bản Hiến pháp nào

trên thế giới, ngoại trừ Hiến pháp Liên xô (điều 6) vốn đã bị nhân dân Nga vất vào sọt rác lịch sử. Thứ đến phải **phi đảng hóa** quốc hội, tòa án, nhà nước, quân đội, công an, trường học, bệnh viện...

2- Kính mời các Đảng phái Dân chủ đang hoạt động âm thầm tại Quê hương hãy can đảm xuất hiện hoạt động công khai, do hiện nay nhiều cá nhân đã minh danh trực diện đấu tranh cho Dân chủ với nhà cầm quyền cộng sản. Xin Quý Đảng hãy hiện ngang tự xác lập vị trí của mình trước Quốc Dân, không cần đợi Nhà cầm quyền CSVN độc đoán lạm quyền “cho phép”, vì chẳng một đảng nào lại có quyền ban phép cho đảng khác hoạt động cả ; hãy kiên cường cạnh tranh bình đẳng với đảng Cộng sản, không chấp nhận tỷ lệ dưới 50 % trong Quốc hội mà đảng CS có thể sẽ thí ban cho, vì chính toàn dân sẽ quyết định tỷ lệ này qua một cuộc bầu cử và ứng cử tự do, công bằng, minh bạch.

3- Kính mời các đảng viên Cộng sản phản tỉnh hãy hành động quyết liệt là **tách rời** ngay lập tức thực thể chính trị đã phản bội lý tưởng của mình, đã lợi dụng công sức xương máu của mình, đã bao năm không chỉ mắc phải sai lầm khiếm khuyết mà là đã phạm tội ác có hệ thống và tổ chức, như Nghị quyết 1481 của Nghị viện Hội đồng Âu châu lên án hôm 25-01-2006 vừa rồi. Đó là cách thức duy nhất và tốt đẹp để Quý vị tiếp tục con đường yêu Nước, phục vụ Đồng bào, lấy lại

thanh danh của mình trước Nhân dân và lịch sử.

4- Kính mời Đồng bào toàn quốc hãy bảo vệ, hỗ trợ và gia nhập các đảng tân lập phi cộng sản. Làm thế là chúng ta tự giải thoát mình khỏi ách độc tài đã đè đầu đè cổ Dân ta từ hơn 60 năm qua, là thực thi các quyền dân sự và chính trị cơ bản của mình hầu **tạo điều kiện cho Đất nước phát triển** như mọi Nước có nền chính trị đa nguyên, đa đảng.

5- Yêu cầu 2 lực lượng Quân đội và Công an cảnh sát hãy ý thức rằng tự bản chất mình là 2 thực thể phục vụ Nhân dân và công ích, luôn đứng bên ngoài mọi tranh chấp đảng phái, chứ không phải là công cụ của riêng đảng cộng sản, để đảng tiếp tục sai khiến mà đàn áp Nhân dân đang đòi thực thi quyền đa nguyên chính trị và các quyền chính đáng khác đi kèm.

6- Kính xin các nhà trí thức và các bậc tu hành vốn hiểu hơn ai hết về tai họa của độc đảng độc tài và thiện ích của đa nguyên dân chủ, hãy “hết sức quan tâm đến việc giáo dục cả về công dân cả về chính trị mà ngày nay rất cần thiết cho mọi người, nhất là cho giới trẻ”, hãy dùng quyền lực và khả năng tinh thần của mình để hướng dẫn, hỗ trợ, bênh vực những Công dân dân thân làm “chính trị, một nghệ thuật khó khăn nhưng đồng thời rất cao cả” (Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ, số 75).

7- Kính xin Đồng bào hải ngoại và các Chính phủ, Tổ

chức Quốc tế hãy hỗ trợ bằng mọi cách thức, phương tiện để các đảng tại Việt Nam được thành hình và hoạt động, hầu Nhân dân Việt Nam cũng được hưởng bầu khí tự do chính trị như ở những miền đất dân chủ của Quý vị. Điều này quan trọng và cần thiết hơn việc đổ tiền của qua kiêu hỷ và ngoại viện cho một chính quyền độc đảng vốn sẽ

tuyệt đối sử dụng những ngân khoản này hầu duy trì quyền lực, gia tăng quyền lợi và để lại những món nợ quốc tế ngày càng đè nặng lên Nhân dân Việt Nam như hiện trạng cho thấy.

Chúng tôi nguyện xin Ông Trên, qua lời chuyển cầu của các bậc tiền nhân vốn từng dạy dỗ con cháu Lạc Hồng tinh thần bao dung hòa hợp,

chúc lành cho toàn thể Dân Việt trong công cuộc bẻ gãy ách độc đảng độc tài và xây dựng nền chính trị đa đảng đa nguyên là giải pháp cứu nguy Dân tộc duy nhất thích hợp hiện nay.

*Kêu gọi từ Việt Nam
ngày 06-4-2006*

*Nhóm 118 nhà Đấu tranh
Dân chủ Việt Nam*

TUYÊN NGÔN TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM 2006

của 118 Nhà Đấu tranh Dân chủ quốc nội Việt Nam

Việt Nam, 8-4-2006

Kính gửi Đồng bào Việt Nam ở trong và ngoài Nước,

Chúng tôi, ký tên dưới đây, đại diện cho hàng trăm nhà đấu tranh Dân chủ ở quốc nội và tất cả mọi người Dân nào đang khao khát một nền Dân chủ chân chính cho Quê hương Việt Nam hôm nay, đồng thanh lên tiếng :

I. Thực trạng của Việt Nam

1- Trong cuộc Cách mạng tháng 8-1945, sự lựa chọn của toàn Dân tộc ta là **Độc lập Dân tộc**, chứ không phải là **chủ nghĩa xã hội**. Bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 2-9-1945 chẳng nhắc đến một từ nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản cả. Hai nguyên nhân chính làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng ấy là **Khát vọng Độc lập Dân tộc** và **Khoảng trống quyền lực** lúc bấy giờ ở Việt Nam

(quân Nhật đã đầu hàng phe Đồng minh ngày 15-8-1945 và thực dân Pháp đã bị quân Nhật đảo chính cướp quyền từ ngày 9-3-1945).

Rõ ràng mục tiêu của cuộc cách mạng ấy đã bị đảng Cộng sản Việt Nam đánh tráo. Và dĩ nhiên, **Quyền Dân tộc tự quyết** cũng hoàn toàn bị thủ tiêu. Đã có ít nhất 2 cơ hội lịch sử rất thuận lợi là năm 1954 ở miền Bắc và năm 1975 trên cả nước, để Dân tộc khẳng định **Quyền tự quyết** của mình. Nhưng tất cả đều đã bị đảng Cộng sản Việt Nam tráo trở không thực hiện. Vì một khi nền chuyên chính vô sản đã được thiết lập, thì theo Lênin, chức năng đầu tiên của nó chính là : **bạo lực và khủng bố trấn áp !**

2- Tiếp đến, ngày 2-9-1945 tại Hà Nội, ông Hồ Chí Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa đã trình trọng tuyên bố với Dân tộc và với Thế giới rằng : **"Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo Hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được ; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.** Lời nói bất hủ ấy ở trong bản **Tuyên ngôn độc lập** năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là : mọi Dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản **Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền** của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói : **"Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi ; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi"**. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được..." (trích Tuyên Ngôn Độc Lập 2-9-1945).

#

Thế nhưng, tất cả những quyền thiêng liêng ấy của dân tộc đều bị chà đạp thô bạo ngay sau đó, khi mà chính quyền cộng sản được dựng lên.

3- Đến tháng 2-1951 Tuyên ngôn của đảng Lao động Việt Nam (nay là đảng Cộng sản Việt Nam) kỳ đại hội lần thứ 2, đã viết: ***“Chủ nghĩa của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin”***. Và trong Điều Lệ, phần Mục Đích và Tôn Chỉ còn khẳng định rõ ràng hơn: ***“Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Ăngghen - Lênin - Xtalin và tư tưởng Mao Trạch Đông, kết hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng...”***.

Kể từ đó, nhất là ở miền Bắc sau năm 1954, rồi cả nước sau ngày 30-4-1975 thì bóng ma của chủ nghĩa cộng sản đã luôn đè ám lên đầu, lên cổ toàn Dân Việt Nam. Chính cái bóng ma ấy chứ không phải là cái gì khác đã triệt tiêu hầu hết những quyền con người của Nhân dân Việt Nam. Và hôm nay, nó vẫn đang tạm đô hộ, chiếm đóng lên cả 2 mặt tinh thần và thể chất của toàn Dân tộc Việt Nam.

II. Qui luật phổ biến toàn cầu

1- Lịch sử đã minh định rằng mọi quyền tự do, dân chủ ở bất cứ một chế độ độc đảng toàn trị nào, dù cộng sản hay không cộng sản, cũng ***đều bị chà đạp không thương***

tiếc, chỉ khác nhau ở mức độ mà thôi. Bất hạnh thay là cho đến nay, Dân tộc Việt Nam vẫn thuộc về một trong số ít các Quốc gia trên thế giới còn bị cai trị bởi chế độ độc đảng toàn trị cộng sản. Điều này thể hiện cụ thể tại Điều 4 của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam hiện hành, rằng: ***“Đảng cộng sản Việt Nam... theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.”*** Chính vì điều này mà các quyền tự do, dân chủ của Nhân dân đã hoàn toàn bị triệt tiêu, may ra chỉ còn vài mẩu vụn mà thôi!

2- Chính hệ thống quyền lực ***không hề chấp nhận cạnh tranh và không hề chấp nhận bị thay thế*** này đã thúc đẩy mạnh mẽ đà thoái hoá, biến chất của toàn bộ hệ thống ấy. Vì chẳng có qui luật và nguyên tắc cạnh tranh công bằng nào trên chính trường, nên sau những kỳ bầu cử thì toàn Dân không thể chọn được những con người và những lực lượng chính trị xứng đáng nhất. Bộ máy lãnh đạo, quản lý và điều hành do vậy ngày càng hư hỏng, rệu rã từ trung ương xuống cơ sở địa phương. Hậu quả là Việt Nam hôm nay trở thành Quốc gia bị tụt hậu quá xa so với các Nước trong khu vực và thế giới. Quốc nhục này và các quốc nạn khác khó bề tẩy xóa. ***Vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân*** chính vì đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh

đạo Đất nước! Thực tiễn đã xác minh rằng bất kỳ Nước nào đã bị rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa cộng sản thì đều ***điều tàn thê thảm*** cả. Liên Xô, cái nôi cộng sản, cùng với các Nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu khác, đã ***dùng cảm vượt qua chính mình*** để quay lại tìm đường đi đúng cho Dân tộc họ.

3- Chúng ta đều hiểu rằng: không ai có thể sửa được lịch sử, nhưng có thể bẻ chiều lịch sử. Và điều quan trọng hơn là qua những bài học của lịch sử, định hướng tốt cho tương lai. Con đường hôm qua của Dân tộc ta đã bị những người Cộng sản Việt Nam chọn một cách vội vàng, thiếu chín chắn và áp đặt cho cả Dân tộc một cách khiên cưỡng. Con đường ấy thực tế đã chứng minh là hoàn toàn sai lạc. Vì vậy Dân tộc ta hôm nay phải chọn lại con đường cho mình. Và ***chắc chắn cả Dân tộc cùng chọn sẽ tốt hơn một người hay một nhóm người*** nào đó. Đảng cộng sản Việt Nam cũng chỉ là một bộ phận của Dân tộc, nên không thể mạo danh Dân tộc để chọn thay! Trước Dân tộc và lịch sử suốt hơn nửa thế kỷ qua (1954-2006), Đảng cầm quyền ấy đã ***tiếm danh*** chứ không ***chính danh*** chút nào! Bởi lẽ các cuộc bầu cử thực sự tự do hoàn toàn vắng bóng ở Việt Nam.

Từ thực trạng và qui luật trên đây, với ý thức trách nhiệm của Công dân trước vận mệnh Đất nước, chúng tôi xin được phép giải bày cùng

toàn thể Đồng bào Việt Nam
trong và ngoài Nước :

III. Mục tiêu, phương pháp và ý nghĩa cuộc đấu tranh

1- Mục tiêu cao nhất trong cuộc đấu tranh giành tự do, dân chủ cho Dân tộc hôm nay là làm cho **thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay phải bị thay thế triệt để**, chứ không phải được “đổi mới” từng phần hay điều chỉnh vặt vãnh như đang xảy ra. Cụ thể là phải chuyển từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, không có cạnh tranh trên chính trường hiện nay, sang **thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng**, có cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với những đòi hỏi chính đáng của Đất nước, trong đó **hệ thống tam quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp phải được phân lập rõ ràng**, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và trải nghiệm của Nhân loại qua những nền dân chủ đắt giá và đầy thành tựu.

Mục tiêu cụ thể là **thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân** sau đây :

- **Quyền Tự do Thông tin** Ngôn luận theo Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc được biểu quyết ngày 16.12.1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 19,2 : **“Mọi người có quyền tự do ngôn luận, quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng,**

bằng bản viết, bản in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua bất cứ phương tiện truyền thông đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của mình”. Nghĩa là các đảng phái, tổ chức, cá nhân có quyền thông tin ngôn luận qua báo chí, phát thanh, truyền hình và các phương tiện truyền thông đại chúng khác mà không cần đợi phép của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử** theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 25 : **“Mọi Công dân... đều có quyền và cơ hội để (a) tham gia vào việc điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện được họ tự do lựa chọn”; (b) bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín nhằm đảm bảo cho cử tri tự do bày tỏ ý nguyện của mình”**. Nghĩa là các đảng phái thuộc mọi khuynh hướng cùng nhau cạnh tranh lành mạnh trong một nền dân chủ đa nguyên, đa đảng chân chính.

- **Quyền Tự do hoạt động** Công đoàn độc lập và **Quyền Đình công** chính đáng theo Công ước Quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, được Liên Hiệp Quốc biểu quyết ngày 16-12-1966, Việt Nam xin tham gia ngày 24-9-1982, điều 7 và 8 : **“Các Quốc gia thành viên của Công ước công nhận quyền của mọi người được**

hưởng những điều kiện làm việc công bằng và thuận lợi..., quyền của mọi người được thành lập và gia nhập Công đoàn mà mình lựa chọn, chỉ phải tuân theo quy chế của Tổ chức đó để thúc đẩy và bảo vệ các lợi ích kinh tế và xã hội của mình... (với) quyền đình công...”. Các công đoàn này phải là những tổ chức duy nhất hoạt động độc lập, không có những loại Công đoàn tay sai của nhà cầm quyền.

- **Quyền Tự do Tôn giáo** theo Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị, điều 18 : **“Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng, tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền tự do này bao gồm tự do có hoặc theo một Tôn giáo hoặc Tín ngưỡng do mình lựa chọn, tự do bày tỏ Tín ngưỡng hoặc Tôn giáo một mình hoặc trong tập thể với nhiều người khác, một cách công khai hoặc thầm kín dưới hình thức thờ cúng, cầu nguyện, thực hành và truyền đạo”**. Các Tôn giáo này phải hoạt động độc lập, chứ không thể bị biến thành công cụ cho nhà cầm quyền.

2- **Phương pháp** của cuộc đấu tranh này là **hòa bình, bất bạo động**. Và chính Dân tộc Việt Nam chủ động thực hiện cuộc đấu tranh này. Tuy nhiên, chúng ta rất cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng hiệu quả của tất cả những bạn bè trên thế giới. Thông qua những phương tiện thông tin hiện đại và qua sự giao lưu quốc tế ngày càng rộng mở, chúng ta sẽ tìm mọi

cách **giúp Đồng bào kiện toàn nhận thức**. Và một khi Nhân dân đã **có nhận thức đúng và rõ thì nhất định sẽ biết hành động thích hợp và hiệu quả**.

3- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là làm cho **chính nghĩa thắng phi nghĩa**, tiến bộ thắng lạc hậu, các lực lượng dân tộc đang vận dụng đúng quy luật của cuộc sống và xu thế của thời đại thắng những tà lực đang tìm cách đi ngược lại những xu thế và quy luật ấy. Đảng cộng sản Việt Nam vẫn còn đồng hành cùng Dân tộc hay không là tùy ở mức độ đảng ấy có khách quan, công bằng, sáng suốt và khiêm tốn chấp nhận

các nguyên tắc bình đẳng của cuộc cạnh tranh lành mạnh hay không, **chỉ có thể chế chính trị độc đảng ấy là dứt khoát phải bị chôn táng vĩnh viễn vào quá khứ**. Từ đó, Dân tộc sẽ tìm được những con người tốt nhất, những lực lượng chính trị giỏi nhất sau mỗi kỳ bầu cử để lãnh đạo Đất nước. Nguyên tắc **“lẽ phải toàn thắng”** sẽ được thiết lập và cuộc sống cá nhân sẽ trở nên tốt hơn, xã hội sẽ trở nên nhân bản hơn và Đồng bào sẽ sống với nhau thân thiện hơn.

Chúng tôi mong ước Tuyên ngôn này thúc đẩy được **sự đóng góp tích cực của Đồng bào trong ngoài**

Nước và sự ủng hộ của Bạn bè Quốc tế. Chúng tôi chân thành cảm ơn và kêu gọi các Cơ quan Liên Hiệp Quốc, các Quốc hội, Chính phủ, Tổ chức Quốc tế và Bạn bè trên toàn thế giới tiếp tục ủng hộ cách nhiệt tình và hiệu quả cho cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa này, góp phần đưa Tổ quốc Việt Nam sớm sánh vai cùng các Nước văn minh, đạo đức, thịnh vượng, tự do trong cộng đồng Nhân loại hôm nay.

Đồng tuyên bố tại Việt Nam ngày 08 tháng 4 năm 2006

Nhóm 118 nhà Đấu tranh Dân chủ Việt Nam



Nhân Huý Nhật Thứ nhất của Đức Gioan Phaolô II

Đọc lại Quan điểm của Ngài **Về Tự Do Tôn Giáo**

Trần Phong Vũ

Cùng với quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo là quyền thiêng liêng của mọi người. Đây là những quyền tự nhiên của mỗi cá nhân từ khi mới sinh ra, mà không cần sự ban phát của bất cứ ai hay quyền lực nào. Chúng hỗ trợ, tương tác lẫn nhau, giúp thăng hoa đời sống, đồng thời là khởi điểm cho những quyền năng căn bản khác của con người. Với cương vị người cầm đầu Thế giới Công Giáo trong

hơn một phần tư thế kỷ, Giáo Chủ Gioan Phaolô II đã được tuyên xưng là Sứ Giả không mệt mỏi trong việc rao truyền và bảo vệ quyền tự do tôn giáo, nói chung, nhất là khi trực diện với những chế độ độc tài theo đuổi chính sách kỳ thị tôn giáo, cấm đoán, truy diệt những cá nhân, tập thể có niềm tin nơi Thượng Đế.

Xuất thân từ Ba Lan, một quốc gia từng bị cộng sản độc tài thống trị trong nhiều thập niên, cho nên, đối với Giáo Hội và Dân Tộc Việt Nam, Ngài có một thái

độ quan tâm đặc biệt. “*Việt Nam trong trái tim tôi*” là câu nói cửa miệng của cố Giáo Chủ Gioan Phaolô II mỗi khi tiếp kiến các phái đoàn người Việt.

Ngày 22-01-2001, trong dịp 26 Giám Mục Việt Nam qua Roma viếng mộ hai Thánh Tông Đồ Phêrô và Phaolô, cố Giáo Hoàng đã trao tận tay mỗi vị một diễn từ dài soạn sẵn, trong đó Ngài dành trọn đoạn 5 để nhấn nhủ những người có trách

nhiệm trong GHCGVN về những

nguyên tắc bất khoan nhượng để bảo đảm quyền tự do tôn giáo của người dân. Một cách gián tiếp, Ngài khuyến cáo nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng quyền này.

Sau khi nhìn nhận điều cần thiết phải có sự cộng tác –nhưng phải là sự **cộng tác lành mạnh**– giữa mọi thành phần xã hội, trong đó có các tôn giáo, với cơ chế cầm quyền, nhằm tạo phúc lợi cho quảng đại quần chúng, ĐTC nhấn mạnh:

“...Để thực hiện sự “cộng tác lành mạnh” đó, Giáo Hội mong muốn cộng đồng chính trị hoàn toàn tôn trọng sự độc lập và tự chủ của Giáo Hội. Tài sản quý giá, **Tự Do Tôn Giáo** – được nhắc đến tại Công Đồng Vatican II, trong các Tuyên ngôn và Công ước quốc tế – vừa dành cho những cá nhân, vừa dành cho những cộng đồng tôn giáo.”

Cộng đồng chính trị mà cổ Giáo chủ Gioan Phaolô nói tới ở đây là ai, là cơ chế quyền lực nào, nếu không phải là chế độ độc tài toàn trị cộng sản Việt Nam? Như thế, văn bản tuy được trực tiếp trao tận tay từng GMVN, nhưng một cách nào đó, qua các GM, Ngài muốn lên tiếng khuyến cáo những người cầm đầu guồng máy cai trị ở Hà Nội là phải **hoàn toàn tôn trọng sự độc lập và tự chủ của Giáo Hội Công**

Giáo –và dĩ nhiên của mọi tôn giáo, nói chung. Theo quan điểm của Ngài, Tự Do Tôn Giáo là một tài sản quý giá, không những của các cộng đồng tôn giáo (vì được Công Đồng Vatican II nhấn mạnh) mà còn là của mọi người trên hoàn vũ (vì nó đã được đề

cao trong những Tuyên ngôn và Công ước quốc tế).

Theo ĐTC thì “**Đối với cá nhân, tự do tôn giáo bảo đảm quyền tuyên xưng và tự do thực hành tôn giáo của mình; quyền được tiếp nhận một nền giáo dục dựa trên những nguyên lý của đức tin; quyền theo đuổi ơn gọi tu trì ... Đối với những cộng đồng tôn giáo, tự do tôn giáo bảo đảm những quyền căn bản**” như “**quyền điều hành cộng đồng cách tự chủ; quyền cử hành nghi lễ công cộng mà không bị hạn chế... quyền tuyển chọn, đào tạo, bổ nhiệm và chuyển các thừa tác viên**” đặc biệt là “**quyền công khai giảng dạy đức tin và làm chứng cho đức tin bằng lời nói và bằng chữ viết**”

Hiển nhiên, khi nhấn mạnh tới quyền của các cộng đồng tôn giáo được công khai giảng dạy đức tin và làm chứng cho đức tin “**bằng lời nói và bằng chữ viết**” cổ Giáo Chủ Gioan Phaolô II đã nhìn nhận mối tương quan không thể tách rời giữa quyền tự do tôn giáo và quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí. Đây là những quyền tự do căn bản, thiêng liêng mà từ khi lọt lòng mẹ, con người đương nhiên được hưởng dụng –và như đã nói ở trên- không một ai, một quyền lực nào trên thế gian có được cái quyền tước đoạt hay ban phát.

Hơn 60 năm tại miền bắc và 31 năm tại miền nam vĩ tuyến 17, toàn thể dân chúng Việt Nam đã bị chế độ độc tài toàn trị bùng bít, có mắt như mù, có tai như điếc, có miệng như câm, trong khi chính cái gọi là Hiến Pháp của chế độ này trơ trẽn ghi rằng

“**công dân có quyền được tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin**” (điều 69).

Con giun xéo lắm cũng quằn. Sau nửa thế kỷ cầm nín, ngày nay, đã đến lúc người dân trong nước nhận thức được những quyền hạn tiên thiên của mình, quyết liệt đứng lên giành quyền sống, quyền tự do dưới ánh sáng mặt trời. Mạnh nha từ những cuộc xuống đường biểu tình chống lại bọn cường hào ác bá mới ở Thái Bình, Xuân Lộc trong những năm trước, gần đây một cao trào quần chúng tự động đứng lên qua những vụ khiếu kiện diễn ra hàng ngày từ bắc chí nam, nhất là những cuộc đình công ở Sài gòn, Gia định, Hải phòng với sự tham dự đồng loạt của hàng chục ngàn công nhân.

Giai cấp công nông đã tự động đứng lên giành quyền sống, quyền làm việc. Và sau bao nhiêu năm bị khóa miệng, cũng đã đến lúc những nhà văn, nhà báo tự trọng, ngẩng mặt lên cầm lấy cây viết để khởi đầu viết nên những trang sử mới cho dân tộc.

Sự có mặt tự động như sự thúc đẩy của kẻ có quyền mà không cần phải xin ai của bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận hôm nay là một khúc ngoặt, một bút phá của những người yêu chuộng tự do, coi tự do là hơi thở, là sự sống của mình, của dân tộc mình. Riêng với người tín hữu Công Giáo Việt Nam, đây là một cách vinh danh cổ Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhân húy nhật thứ nhất của Ngài.

Ngày 02-4-2006

TRẦN PHONG VŨ

Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam (NCQCSVN) đã dùng cụm từ “theo qui định của pháp luật” để xảo trá phủ nhận tất cả các quyền Tự do Thông tin Ngôn luận...

Chính việc ngăn chặn thông tin qua mọi phương tiện truyền thông hiện đại của NCQCSVN như thế, trước hết đã duy trì các tệ nạn như cửa quyền, áp bức, tham nhũng, bóc lột, gian lận ...

TÌNH HÌNH TỰ DO TÔN GIÁO

HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

Nguyễn Chính Kết

Hiện nay, tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam so với 10 năm về trước đã trở nên dễ thở hơn khá nhiều. Nhiều người cho rằng Việt Nam đã tới thời phải nói rộng tự do như vậy, vì những lý do này lý do nọ. Điều đó không phải là phi lý. Nhưng một trong những lý do quan trọng và chủ yếu, đó là nhờ sự tranh đấu của người Việt trong và ngoài nước. Chẳng hạn, ta thử nhớ lại tình hình tôn giáo trước tháng 11-2000 – tức trước thời điểm linh mục Nguyễn Văn Lý lên tiếng cho tự do tôn giáo – xem. Lúc đó, các chức sắc tôn giáo xuất ngoại rất khó khăn, không dễ dàng như sau thời điểm ấy. Phải nói rằng đó là một phản ứng của nhà nước đáp lại những tố cáo thẳng thừng quyết liệt của Lm Nguyễn Văn Lý về tình trạng thiếu tự do tôn giáo trầm trọng ở Việt Nam. Việc cho phép các sinh hoạt khác của tôn giáo cũng trở nên dễ dàng hơn. Công bằng mà nói đó là một thành quả trước mắt của cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo mà Lm Lý đã khởi xướng cách mạnh mẽ, được một số người trong nước hưởng ứng cũng như cộng đồng hải ngoại tích cực tiếp tay.

Điều ấy cũng dễ hiểu thôi, vì những kẻ độc tài đang nắm quyền chẳng bao giờ tự nhiên cho người dân được tự do cả. Phải có một áp lực nào đấy mới có thể bắt buộc họ phải nói rộng tự do cho người dân. Đúng như một nhân vật nào đó nói: *«Tự do phải tranh đấu mới có được. Chẳng ai cho không tự do bao giờ»*. Chữ tự do không thể tự rụng từ trời rớt xuống cho người dân, hoặc chờ ai đó tự động ban phát cho.

Tuy nhiên, cũng có nhiều người hài lòng với những *«mảnh tự do»* mà nhà nước mới ban phát cho tín đồ các tôn giáo trong hơn nửa thập niên qua. Họ thấy nhiều chùa, nhiều nhà thờ được xây dựng thêm; vào các ngày chủ nhật, ngày lễ, số tín hữu đi chùa, đi nhà thờ đông như kiến. Thế là họ cho rằng các tôn giáo đã được tự do, đâu cần đòi hỏi gì nữa. Họ làm như sứ mạng của tôn giáo chỉ là làm sao để các tín hữu đi chùa, đi nhà thờ cho đông, và chỉ thế thôi. Nhà nước Việt Nam chắc chắn sẽ rất hài lòng với một quan niệm đơn sơ và hời hợt như vậy.

Thật ra, những cái thấy được dễ dàng ấy chỉ là mặt ngoài của tôn giáo. Khi xét một vấn đề, cần phải phân biệt hai mặt của nó: mặt ngoài và mặt

trong. Nói theo ngôn ngữ triết học là hiện tượng và bản chất. Nếu chỉ xét bề ngoài thì hai quả trứng – một quả còn nguyên, một quả bị rút hết ruột – thì cả hai hoàn toàn giống nhau. Hay hai chiếc cầu bê tông, một đằng cốt thép một đằng cốt tre, thì chẳng ai đi trên cầu phân biệt được. Nhưng giá trị và bản chất của hai quả trứng ấy hay hai chiếc cầu ấy hoàn toàn khác nhau. Cũng vậy, nếu chỉ biết nhìn sự việc qua hiện tượng, đặc biệt trước cảnh chùa, nhà thờ mọc như nấm, cảnh tín hữu đến những nơi thờ phượng đông như kiến ở các thành thị, thì ai cho rằng như thế là thiếu tự do tôn giáo? thậm chí xem ra còn tự do hơn cả phương Tây!?

Do đó cần biết nhìn sự việc theo bản chất chứ không theo hiện tượng. Bản chất rất ít khi thay đổi, nhưng hiện tượng thì hay thay đổi, lúc thế này lúc thế kia, tùy theo tình hình. Hiện nay nhà nước Việt Nam đang chủ trương vào WTO nên phải đáp ứng những yêu cầu của tình thế, tức là phải nói rộng dân chủ, phải nói rộng tự do tôn giáo, v.v... Nhưng trong thâm tâm của nhà cầm quyền, việc đáp ứng ấy chỉ là điều bắt buộc, ngược lại với chủ trương hay bản chất của họ.

#

Nếu không đáp ứng như vậy thì việc vào WTO sẽ trở nên rất xa vời, và đương nhiên bất lợi cho họ.

Muốn xét tình hình tự do tôn giáo theo bản chất thì phải xác định được bản chất của tôn giáo là gì? Đó là sự phát triển tâm linh, việc tổ chức các tín hữu thành cộng đoàn với những sinh hoạt cộng đồng, và việc phát triển cộng đoàn. Muốn thực hiện được bản chất ấy thì một trong những điều kiện quan trọng nhất là những người lãnh đạo tôn giáo phải là những người tài đức, có đời sống tâm linh cao, có bản lãnh. Càng lãnh đạo ở cấp cao thì đòi hỏi ấy càng lớn và càng bức thiết. Nhưng tại Việt Nam, các tôn giáo đều được tự do tuyển chọn và bổ nhiệm người lãnh đạo xứng đáng nhất, hợp với tiêu chuẩn của mình nhất! Thật vậy, các tôn giáo tại Việt Nam không thể thực hiện điều đó theo đúng tiêu chuẩn của mình. Những người xứng đáng nhất, hợp tiêu chuẩn nhất mà mà tôn giáo muốn đưa lên để lãnh đạo, thì nhiều khi nhà nước không công nhận hay không chấp nhận. Trường hợp giám mục Phanxicô Nguyễn Văn Thuận hay giám mục Nicôla Huỳnh Văn Nghi trong Giáo Hội công giáo tại Sài Gòn là một điển hình. Là người công giáo, tôi chắc chắn hai vị này không bao giờ có ý muốn chống lại bất kỳ chính sách nào xét thấy hợp lý của nhà nước. Nhưng họ là những người có bản lãnh đảm bảo vệ tôn giáo của mình, không để cho quyền lợi của tôn giáo mình bị xâm phạm cách bất công. Trong các tôn giáo khác và trong đủ mọi cấp độ lãnh đạo cũng đầy những trường hợp tương tự.

Nhà nước Việt Nam chỉ chấp nhận những người lãnh đạo mà họ xét thấy là vô hại hoặc có lợi cho đường lối của họ, hoặc những người mềm dẻo, dễ chấp nhận nhượng bộ trước những áp đặt của họ, hay dễ dàng im lặng thụ động trước những gì họ gây bất lợi cho tôn giáo mình. Nói chung đó là những người ít nhiều thiếu cứng rắn trước các áp lực của nhà nước. Một linh mục nọ – xin giấu tên vì không muốn gây phiền phức cho đương sự – kể lại lời của một anh công an nói với ông: *«Trong một giáo phận, chúng tôi chỉ cần năm được giám mục giáo phận ấy là kể như giáo phận ấy không còn vấn đề gì đáng ngại nữa»*. Tôi nghĩ anh công an ấy đã rất thành thực khi nói câu ấy. Vì thế, một trong những nỗ lực rất lớn của nhà cầm quyền là làm sao chi phối được những vị lãnh đạo cao nhất của một tôn giáo hay một cộng đoàn để có thể điều khiển được cả tôn giáo hay cộng đoàn ấy. Để dễ dàng thực hiện điều ấy, họ chỉ chấp nhận những vị nào tương đối dễ chi phối. Vì dễ chi phối được người lãnh đạo cao nhất thì cũng chi phối được những lãnh đạo các cấp thấp hơn, và cả các tín đồ nữa, vì bình thường trong các tôn giáo, bề dưới phải vâng phục hay theo lập trường của bề trên.

Cái quan trọng nhất trong một tôn giáo cũng như trong một đất nước là phải có được những vị lãnh đạo khôn ngoan, sáng suốt và can đảm. Thế nhưng các tôn giáo lại không được quyền chọn người lãnh đạo của mình theo đúng ý mình. Còn người mà nhà nước chấp nhận được có những trường hợp không đủ khả năng,

đủ bản lãnh đúng mức cần thiết để bảo vệ và phát triển tôn giáo, và để đứng vững trước những áp lực phi lý của nhà nước đối với tôn giáo. Vì thế, tôn giáo có nhiều nguy cơ không phát triển được hoặc bị thoái hóa, tai hại nhất là đánh mất bản chất đích thực của mình. Những vị lãnh đạo được nhà nước cộng sản chấp thuận tuy cũng có tài đức, nhưng tài đức ấy rất có thể chưa xứng với chức vụ của mình. Vì trong hoàn cảnh khó khăn hiện nay, phải có những người rất sáng suốt và rất can đảm mới có thể làm cho tôn giáo đi lên được. Những cái biểu lộ ra bên ngoài như việc xây chùa chiền, nhà thờ, các lễ nghi trang trọng đông người tham dự, v.v... chỉ là cái vỏ, là hình thức bên ngoài thôi. Đời sống tâm linh tôn giáo không chỉ là cái vỏ bên ngoài ấy, mà chủ yếu là sự giáo dục tâm linh bên trong và sự phát triển cộng đồng, giúp các tín hữu thay đổi đời sống, thay đổi cách suy nghĩ để sống tốt hơn, có những động lực sống mạnh mẽ hơn. Muốn giúp các tôn giáo thực hiện điều ấy, nhà nước phải để cho các tôn giáo được tự do chọn lựa những người lãnh đạo tôn giáo đúng theo tiêu chuẩn của họ.

Hiện nay, nhà nước Việt Nam đang giành cho mình quyền tối thượng là quyền phủ quyết (veto) trong việc chọn lựa và bổ nhiệm các vị lãnh đạo các cấp trong các tôn giáo, từ cấp cao nhất đến cấp thấp nhất. Các tôn giáo chỉ có quyền đề cử những người mà mình nghĩ là xứng đáng nhất, đương nhiên theo một thứ tự ưu tiên nào đó (nghĩa là có thượng sách và hạ sách). Và nhà nước là người cuối cùng quyết định

chọn ai trong số những người được đề cử, đương nhiên không hẳn là người mà các tôn giáo ưu tiên đề cử, nhưng là người mà nhà nước xét thấy có lợi cho họ nhất. Ngay cả những người muốn đi tu để sau này trở thành những người lãnh đạo tôn giáo cũng phải qua sự xét duyệt và được nhà nước chấp thuận mới đi tu được. Đó là chưa nói tới việc nhà nước gài người của họ vào trong nội bộ của tôn giáo để dễ dàng kiểm soát, thực hiện mục đích của họ đối với tôn giáo. Những người này thường được nhà nước tạo điều kiện thuận lợi để thăng tiến và nắm những chức vụ then chốt trong tôn giáo. Đương nhiên những người này càng có nhiều trong nội bộ tôn giáo và càng nắm những chức vụ cao thì tôn giáo càng gặp nhiều bất lợi. Còn những người có lập trường tôn giáo vững mạnh mà nhà nước xét thấy có thể bất lợi của họ, thì thường bị chế tài cách này hay cách khác khiến cho tôn giáo bị thiệt hại.

Trở lại vấn đề bản chất và hiện tượng. Bản chất không phải là không thể thay đổi, mà khó thay đổi hơn là hiện tượng rất nhiều. Cho tới bây giờ, với những thay đổi quá ít về tự do tôn giáo cho dù chỉ xét về mặt hiện tượng – vì tại những nơi

vùng sâu vùng xa, tôn giáo vẫn bị cấm đoán và đàn áp, nhiều giáo hội không được công nhận, v.v... – có thể thấy rằng bản chất của tự do tôn giáo ở Việt Nam chưa thay đổi bao nhiêu. Nếu nhà nước thật sự đã thay đổi bản chất, thì chắc chắn họ sẽ phải đối xử với các tôn giáo khác hẳn. Nghĩa là họ phải bãi bỏ những luật lệ hạn chế tự do tôn giáo ở trong luật pháp, cụ thể nhất là bãi bỏ pháp lệnh tôn giáo mà họ ban hành cuối năm 2003.

Pháp lệnh tôn giáo, theo tôi, cũng chỉ là một công cụ pháp luật để hạn chế quyền tự do tôn giáo của người dân thôi. Nó phản ánh sự mâu thuẫn cố hữu giữa hiến pháp và luật pháp của Việt Nam. Theo hiến pháp thì người dân có tất cả mọi quyền tự do, nhưng ngay trong hiến pháp đã có những câu ngậm cho phép luật pháp được tự do đi ngược lại tinh thần của hiến pháp rồi. Vì câu nào trong hiến pháp công nhận một quyền tự do nào đấy thì câu kế tiếp thường là: “nhưng phải theo quy định của pháp luật”. Và pháp luật thì dường như hạn chế những quyền tự do đó tới mức không còn tự do gì cả, thay vì hướng dẫn cụ thể để người dân thực hiện quyền tự do đó. Pháp lệnh tôn giáo được

ban hành cũng rập khuôn «đầu voi đuôi chuột» ấy. Vì thế, nó cũng chỉ là một hình thức bên ngoài để tỏ ra thiện chí trước việc thế giới đòi hỏi Việt Nam phải cải thiện chính sách về tôn giáo. Đó chỉ là một biện pháp đối phó thôi, chứ bản chất thì chẳng thay đổi bao nhiêu.

Muốn phải thay đổi tình hình tự do tôn giáo từ bản chất, nhà nước phải chấp nhận thay đổi tận gốc, tức là bỏ chủ trương độc tài đảng trị, chấp nhận cho tự do dân chủ, đa nguyên đa đảng thì mới giải quyết được vấn đề. Nếu không thay đổi cái gốc đó thì tất cả mọi thay đổi khác cho dù có hay ho đến đâu, cũng chỉ là thay đổi cái ngọn, rồi cuối cùng cái gốc không tốt đó cũng sẽ làm hư hoại cái ngọn.

Biết bao người nhận thấy nếu nhà cầm quyền cứ theo phương sách cai trị hiện nay thì chỉ làm cho đất nước băng hoại tụt lùi và không biết đến bao giờ đất nước mới ngóc đầu lên được, rất có hại cho người dân Việt Nam. Nhưng những kẻ đang cầm quyền hiện nay cứ quyết tâm bám lấy cách cai trị thất sách ấy bất chấp sự góp ý của bất kỳ người dân nào.

Nguyễn Chính Kết



TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

KHÔNG KINH DOANH